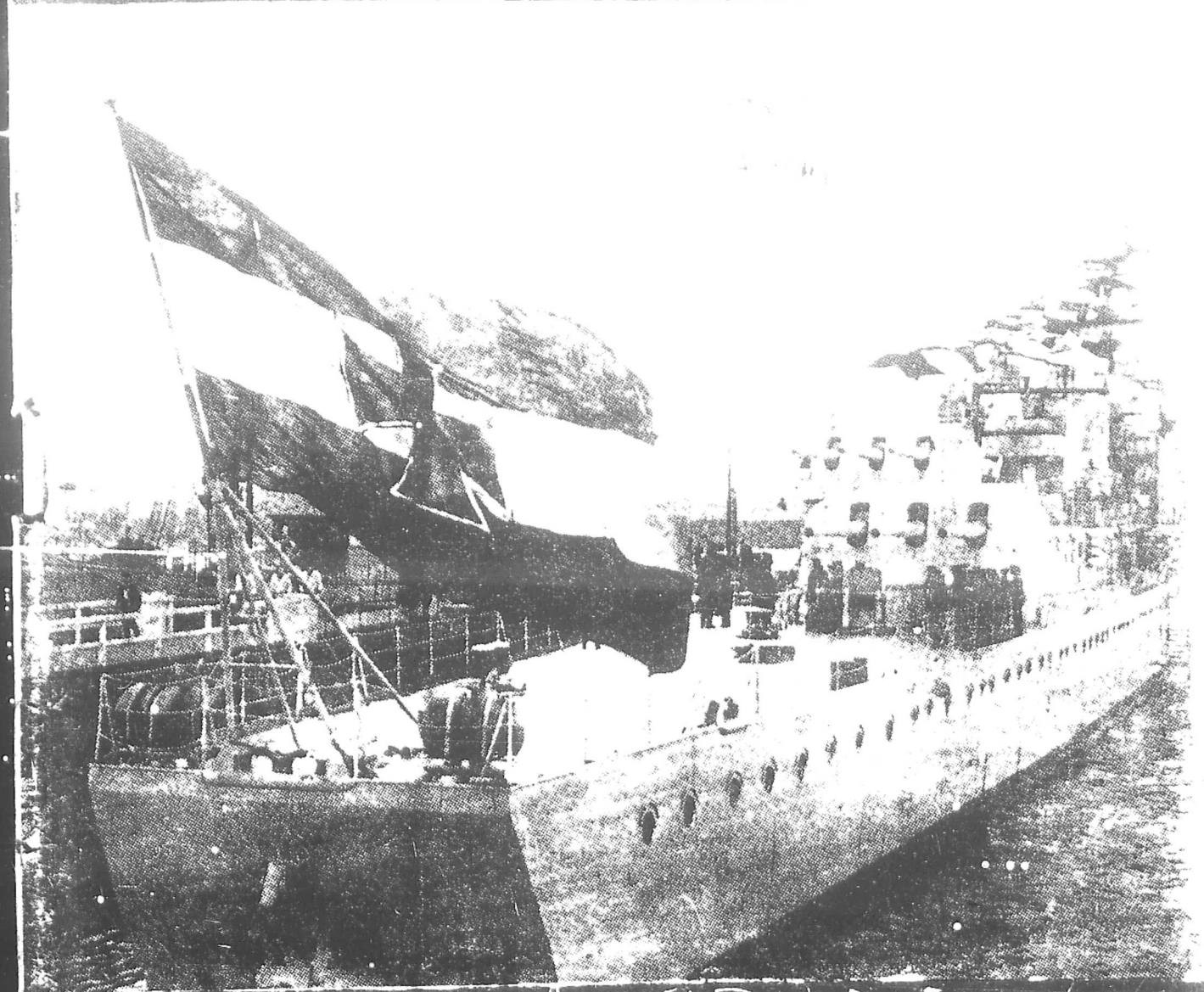




TUẦN-LỄ ĐÔNG-DƯƠNG

— Theo bản ảnh của Ông trưởng Pháp kể từ ngày 16 Mars 1943, ông Haelewyn được thăng chức Thống-sứ hàng ba và thực-thụ chức Thống-sứ hàng-sứ Bắc-kỳ.

Ông Haeffel cũng được thăng Thống-sứ hàng hai và thực-thụ chức Thống-đốc Nam-kỳ.

— Do sách-lưu của quan Tổng-trưởng bộ Thuộc-địa đã đăng-vào Công-báo Pháp quốc, ông Simoa Lecointre chánh thanh-tra thống-cửu hàng nhất, được cử giữ chức giám-đốc thương-chiến Đông-dương. Ông Guineston hiện làm giám-đốc thương-chiến được về hưu trí.

Hôm 17 Mars 1943, quan Toàn-quyền đã ký nghị-định sửa đổi lại tiền phụ-cấp gia đình cho các công-chức người Đông-dương như sau đây:

Căn của các công-chức ngạch tương đương, ngạch trên và ngạch giữa mỗi tháng được 3p75.

Căn của các công-chức ngạch dưới mỗi tháng được 2p25.

Điều lệ mới này thi hành từ 1er Janvier 1942.

— Quan Toàn-quyền đã cấp 500p tiền thưởng cho ban an-nhạc thanh-niên của trường Kỹ-ngệ thực-hành Huế để tỏ lòng khuyến-khích.

Ban an-nhạc của trường này gồm 70 tài-tử đã có tài năng và có kỹ-luật trong những buổi trình diễn trước công chúng.

— Huỳnh-Thảo, 20 tuổi ở Phú-yên Trung kỳ, người cao lớn nhất nước Nam, cân nặng 118 kilos, cao 2m07 có một thân hình nở nang, vai rộng,

người nở, chân tay chẳng chỉ những bắp thịt, đã chết vì một cái nhọt con ở nách.

— Hôm 20 Mars 1943, nhà ngân-hàng Yokohama Species và nhà ngân-hàng Đông-dương đã ký tại Đông-kinh một bản hiệp-ước về cách trả tiền Đông-đồng-gia đặc-biệt để giúp việc giao dịch tiền tệ của Nhật với Đông-dương.

Dự lễ kỷ hiệp-ước này, về phần Nhật có ông Hidesuige Kashiwagi, tổng-giam-đốc ngân hàng Yokohama cùng nhân viên trong phòng giấy của các ông giám-đốc nhà ngân hàng do Về phần Pháp có ông Paul Gannay tổng thanh-tra ngân-hàng Đông-dương. Ngoài ra còn có nhiều quan chức Nhật ở bộ Tài-chính và bộ Đông-Á dự lễ.

Kính cáo cùng các bạn đọc báo T.B.C.N. ở Nam-kỳ

Bản quan xin có lời kính cáo để các bạn đọc báo T.B.C.N. biết rằng M. Võ-van-Rot chính thức là Cố-động-viên của bản-quan ở các miền thuộc Nam kỳ. Các bạn nào đến bản-quyền báo, thì xin kíp gĩa cho M. Rot, hoặc không gặp M. Rot thì xin kíp gửi mandat gửi thẳng cho nhà-báo cũng thế.

Vì giấy mực hiện thời mỗi ngày một đắt do hơn mặt nên nhà báo bắt buộc phải thi-hành là "Mua báo phải gĩa tiền trước". Mong rằng các bạn lượng xê cho, bản-quan mới có thể gửi báo liên tiếp được.

T. B. C. N.

Hiệp-ước này căn cứ theo các giấy tờ về cách-trả tiền bản-quyền đặc-biệt của Nhật với Đông-dương mà hai nước đã trao đổi với nhau hôm 20-1-43.

— Hôm 24 Mars 1943, quan Toàn-quyền Decoux đã ký nghị-định mới về gĩa Vau chương Đông-dương.

Giải thưởng là 1.500p (có thể chia đôi: 1 giải 1.000p và một giải 500p).

Cứ hai năm lại cấp một lần cho một cuốn sách Pháp-văn xuất bản trong vòng hai năm qua.

Phát thưởng vào tháng Dec. Lần này đặc-biệt phát vào cuối tháng Avril.

Từ lễ gĩa Văn-chương Đông-dương giống như giải Văn-chương của viện Hàn-lâm Pháp và giải Goncourt.

Các sách bất cứ về loại văn nào đều được dự cử. Các nhà xuất-bản có thể thay tác-giả gửi sách đến hội-đồng dự thi.

Mỗi tác-phẩm phải gửi 10 cuốn trước ngày 1er Nov. (về gĩa thường năm nay các nhà dự thi có thể gửi sách tới hội-đồng cho tới 15 Avril mới hết hạn).

Hội đồng chấm thi có mười người do quan Toàn-quyền cử, trong số đó sẽ có 1 đại-biên cựu chiến-binh.

— Chiều hôm 24 Mars, từ 5 đến 7g ó, đại-tá Robbe, giám-đốc sở Thông tin, Tuyên-truyền và Báo-chi ở phủ Toàn-quyền đã đại một tiệc trà ở khách-sạn Metropole thiết báo-giới quốc-âm ở Bắc kỳ.

Lịch sử Tết Hàn-thực, mồng ba tháng ba

Mồng 3 tháng 3!

Tết bánh trôi, bánh chay. Cái Tết, mà dù trong ngày đói kém, (tháng ba, tháng ám là tháng chưa có lúa mới, mà lúa mùa trước sắp hết, nên thóc gạo thường cao giá) vẫn được người ta nhớ tới, từ kẻ chợ tới nhà-quê. Bánh trôi, bánh chay mỗi năm được xuất hiện ở nước ta một lần, vào ngày Tết ấy. Nếu không có Tết ấy, thì có lẽ bài thơ của Hồ-suân-Hương sau này, không ai còn biết là bài thơ nài tự vịnh hay vịnh cái gì nữa:

Thân em vừa trắng lại
vừa tròn
Bảy nổi ba chìm với
nước non.
Rắn nát mặc dầu tay kẻ
nặn
Nhưng em vẫn giữ tấm
lòng son.

Tết ấy người ta gọi nôm là Tết 3 mồng 3 tháng 3. Những người thượng-lưu trí-thức, hay có biết chữ nho, thì gọi là Tết Hàn-thực.

Song Tết Hàn-thực là Tết gì, thì ít người hiểu rõ.

Theo sách « Kinh-sở », thì sau tiết đông-chi 105 ngày, bao giờ cũng có gió lớn hoặc mưa to đông-dã mấy hôm. Vì vậy người ta cấm dùng lửa luôn 3 ngày, để đề-phòng hỏa-hoạn, không được dùng lửa, tất nhiên phải ăn đồ ăn lạnh, nên gọi là Hàn-thực, nghĩa là ăn lạnh.

Đem lịch Tàu mà so-sánh, thì ngày Hàn-thực ấy ở trước tiết Thanh-minh 2 ngày.

Cũng có sách chép rằng Tết Hàn-thực ở sau tiết đông-chi 106 ngày, tức là ở trước Tết Thanh-minh 1 ngày.

Nhưng theo sách « Tuế-Thời-Kỷ », thì Giới-tử-Thối, một bậc trung-thần đời vua, can vua không được, trốn vào rừng. Vua vội nhát định không ra, sau vua sai đốt rừng, Giới-tử-Thối nhất định chịu chết cháy ở trong rừng rậm.

Ngày ấy là ngày mồng 5 tháng 3 (chứ không phải mồng 3 tháng 3). Người trong nước lấy làm thương xót, bèn năm đến ngày ấy có lệ « Cấm yên » (cấm khói) vừa để kỷ-niệm một vị trung-thần, vừa để đề-phòng tai-nạn, vì họ tin rằng ngày ấy có mưa đá làm nát hại mùa màng.

Tuy nhiên phần đông người Tàu vẫn cho rằng Hàn-thực chỉ là một tiết-hạ, ở sau tiết Đông-chi 105 hoặc 106 ngày, và vì sự gió to, bão lớn, nên kiêng dùng lửa, đánh ăn lạnh (Hàn-thực) như đã nói ở trên kia.

Đó là lịch-sử cái Tết Hàn-thực, theo sách cổ của Tàu.

Còn người Việt-Nam ta, ăn Tết Hàn-thực

nhất luật vào ngày mồng 3 tháng 3 thì không hiểu là vì lẽ gì?

Nếu để kỷ-niệm Giới-tử-Thối như một số ít dân Tàu, thì phải ăn Tết mồng 5 tháng 3.

Mà nếu để đề-phòng gió to bão lớn, kiêng lửa, ăn lạnh, như phần đông người Trung-Hoa, thì phải ăn Tết vào ngày 105 hay 106 sau tiết đông-chi, nghĩa là phải dựa vào lịch Tàu, mỗi năm ăn Tết Hàn-thực vào một ngày một khác nhau.

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

TUẦN-LỄ QUỐC-TẾ

Trên mặt trận Nga, cuộc xung-đột vẫn dữ dội nhưng chiến-tuyến hai bên đã có vẻ tẻ-rệt và vững vàng. Chiến-tuyến đã đi theo một đường từ Targor gần hồ Azov theo dọc bờ sông Mius, phía đông Kharkov và Bielgorod, phía tây thành Koursk, phía đông Orel, phía tây Viazma cách Smolensk độ 50 cây số rồi đến hồ Ilmen, dọc con sông Volchov cho đến Leningrad. Mùa đông hiện nay đã sắp hết, băng đã tan khắp từ Nam tới Bắc ở mặt trận Nga, người ta đã thấy dòng mặt giới nên đã bớt ban ngày hơn trước. Ta thử xét xem trong suốt mùa đông vừa qua, Hồng-quân tấn-công suốt mấy tháng đã thu được những kết-quả gì. Ở phía Nam tuy quân Nga lấy lại được một phần đất Caucasus và Rostov nhưng quân Đức vẫn giữ được một phần lớn Kouban để làm nơi căn-cứ cho cuộc tấn-công mùa hè 1943 sắp tới, dọc bờ hồ Hắc-hải quân Đức vẫn giữ được hải-cảng Novorossiisk tuy quân Nga vẫn tấn-công rất dữ. Ở phía Nam Nga và miền Ukraine, quân Đức vẫn giữ nguyên cả ban-đô Crimee, ban-đô Kertch và Taganrog. Quân Nga chỉ lấy lại được Rostov và Stalingrad là hai nơi trọng-yếu về quân sự ở sau miền mớ Dniepr mà một phần lớn vẫn ở trong tay quân Đức. Lên phía Bắc ít nữa thì Nga tuy khắc phục được mấy địa-điểm quan-hệ nhưng đã bị quân Đức phản-công lấy lại gần hết, hiện nay Nga chỉ còn giữ được Koursk nhưng thành này hiện bị đánh hai mặt và tình-thế rất nguy không khéo chỉ nay mai là Hồng-quân phải bỏ nó mà rút lui. Tại khu Orel, quân Nga tiếp-tục tấn-công liên tục ba tháng mà vẫn không lấy lại nổi thị-trấn đó, hiện nay thì cuộc tấn-công ở vùng này đã bị hoàn-toàn thất-bại. Ở khu giữa trước thành Mạc-tu-khoa, Hồng-quân khắc phục được Viazma và Rjev, nơi được phòng vệ quanh kín đáo Nga ít nhiều hơn năm ngoái, hiện nay quân Nga đang có tiến đến Smolensk, nhưng gặp rất nhiều sự khó khăn khó mà đạt tới mục-đích. Ở khu Bắc, quân Nga đã nổi được vòng vây cho Leningrad và quân Trung-thành này đã giao tiếp được với đại quân Nga về phía sông Volchov và hồ Ilmen.

Nhằm tác mìn động phía Bắc, một báo Anh, báo « New Chronicle » có viết một bài, bàn về loãn-động chiến-tranh. Theo hãng Transocean thì báo đó nói nếu chiến-tranh kéo dài thì Nga không đủ lực-lượng để đối đầu với quân-đội Đức. Báo đó khẳng định là không nên quân ta tin vào cái kho người vô tận của Nga 50-viễn. Lúc mới bắt đầu chiến-tranh Nga có tới 60 triệu dân, nhưng hiện nay Đức đã chinh-phục được một phần lớn

đất Nga rộng bằng cả đất Đức, Pháp và Anh hợp lại.

Hiện Đức kiểm-soát tới 300.000.000 dân Âu-châu, trong đó thì 150 triệu có thể là chiến-binh đem ra mặt trận được. Còn Nga thì đến hết Août 1942, theo lời của nhà cầm-quyền đó, đã bị thiệt-hại tới năm triệu người. Lại thì năm ngoài đầu này, về trận Stalingrad, trận Dniepr và trận Caucasus, Nga chắc còn bị thiệt-hại không phải là ít. Hiện nay số dân Nga chỉ còn lại độ 132.000.000 là cùng. Nga lại mất miền Ukraine là một miền vừa động địa nhiều lúa mì và mủ sắn lại có nhiều đường xe lửa tiện lợi cho việc dụng binh. Vì thế mà hiện nay là, lúc sắp tới cuộc tấn-công mùa hè của Đức, Nga rất h-vọng vào việc Anh, Mỹ mở một trận thứ hai ở Tây hoặc Nam Âu để chia bớt một phần lực-lượng của Đức. Nga rất hiểu rằng năm 1943 sẽ là năm mà cuộc quyết-định về Đức sẽ đem hết lực-lượng ra mặt trận phía đông để quyết đê bại Nga.

Vấn-đề mở một trận thứ hai mà người ta nghe nói đến từ đầu 1942, đến nay vẫn là một vấn-đề ở trong mộng. Việc đó hiện nay còn tùy ở tình-hình mặt trận Bắc-Phi nghĩa là trong miền Tunisie. Là quân Anh thứ tám đánh phòng-tuyến Mareth vẫn bị cản, lộ quân Mỹ thì năm nay đã tiến qua Gafsa và Maknassy nhưng cũng chưa đến gần được bờ biển phía đông Tunisie. Còn ở phía Bắc về mặt giáp giới với Algérie, bộ quân Anh thứ nhất cũng đã tấn công nhưng vẫn bị chặn. Lực lượng đối quân Rommel vẫn còn hùng hậu, lực lượng khác thì nay mới, Anh, Mỹ cũng sẽ tấn công, hiện nay Anh còn đại quân ở các miền sau đến mặt trận và xem tình-thế thì Anh, Mỹ có giải quyết trong trận Tunisie thì mới có thể tính đến việc mở một trận thứ hai được.

Ở Á-đông, vừa rồi lại có tin quân Anh và Trung-quốc định tấn công ở Diên-diên để tìm cách mở lại con đường tiếp tế cho Tướng giới Thạch gia Diên-diên nhưng việc dự định của đồng-minh hiện đã bị hoàn toàn thất bại. Phi quân Nhật đồng thời hoạt động ở miền Bengal (Ấn-độ) và cả ở phía Tây Nam Thái-bình-dương. Ở Tầu, quân Nhật đã chiếm được gần hết các nơi căn cứ của quân sự của Trung-quốc trong mấy tháng vừa qua làm cho chính phủ họ Tưởng càng thêm kiệt quệ.

Ở Pháp lại vừa có sự thay đổi trong Nội-các, thủ tướng Laval đã đệ trình lên Quốc-trưởng chuẩn y một đạo luật định hợp nhất hai bộ thuộc địa và hải-quân.

Đức đã làm cách nào để hủy

Hòa-ước Versailles,

LẬP LẠI HẠM-ĐỘI?

Trước năm 1919, hay nói cho đúng trước hồi đại-chiến 1914-1918, Đức-quốc cũng là một đê-quốc lớn mạnh nhất nhì châu Âu, có thuộc-địa khắp mọi nơi trên thế-giới ở Đại-Tây-Dương, Ấn-Độ-Dương, Thái-Bình-Dương ... nghĩa là có một đê-quốc gần như ngang-hàng và cạnh-tranh được với các cường-quốc khác như Anh, Pháp, Ý,

Như vậy, không phải nói, ai cũng biết, hồi ấy tất Đức cũng có một hạm-đội, nếu không lớn mạnh thì cũng đủ để giữ gìn các thuộc-địa ở các vùng biển xa.

Thật vậy.

Hồi ấy Đức có một hạm-đội gồm:

- 50 thiết-giáp-hạm,
- 60 tuần-dương-hạm,
- 135 khu-trục-hạm,
- 30 phòng-ngư-lôi-hạm và rất nhiều tiêm-thủy lôi nhưng Đức chỉ tuyên-bố có 40 chiếc thôi.

Số sánh số chiến-hạm Đức hồi ấy, với số chiến-hạm Anh, là nước có một hạm-đội lớn mạnh nhất Âu-châu và nhất hoàn-cầu thứ thời, thì hạm-đội Đức bằng 66 phần 100 hạm-đội Anh.

Nghĩa là hạm-đội Đức

mạnh nhất, nếu không kể hạm-đội Anh. Rõ-ràng trong bốn năm trời chiến-tranh trên các mặt biển, một phần hạm-đội Đức bị chìm, một phần lớn bị giam ở Scapa Flow (sau tự hủy-diệt). Vì Đức bị thua trận, năm 1918 phải xin đình-chiến và năm 1919 phải ký hòa-ước với các nước Đồng-minh tại điện Versailles ở Paris.

Bàn tay Anh không phải là bàn tay sắt

Năm 1919 Đại-biên liệt-quốc Đồng-minh với Pháp, họp tại điện Versailles ở Paris, thảo-luận về việc lập hòa-ước giữa Đồng-minh và nước bại trận là Đức-quốc. Khi xét đến các điều-khoản về hải-quân, Đồng-minh đang bàn tìm cách gì để hải-quân Đức sau này không thể vượt-cường làm nguy cho cuộc hòa-bình

của nhân-loại, thì đại-biên nước Anh đứng dậy đồng-đạc như rằng:

— Được! Việc đó xin để nước Anh giải-quyết giùm.

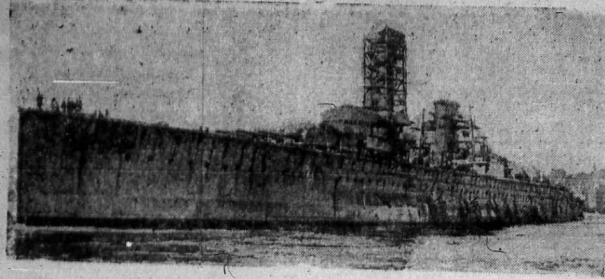
Đồng-minh nghiêng đầu, cho rằng tới đó, Anh-quốc đã thương-tồn mất lợi-quyền và lòng tự-cao trên mặt biển khá nhiều rồi. Vậy chắc hẳn tay Anh đem ra ứng-phó với hạm-đội Đức sẽ phải là một bàn tay toàn sắt. Anh chẳng khe-khắt đến thế mà thôi, lại tỏ ra khe-khắt gấp bội, trên sự tường-lượng của liệt-quốc đồng-minh. Cho là đặc-sách lắm, Anh định năm bản vận-mệnh hải-quân Đức ban đại trong bàn tay sắt đá của mình.

Nước Đức không được phép có một chiếc tàu ngầm nào nữa — (Anh vốn vẫn ghét và sợ tàu ngầm, muốn rằng trên hoàn-cầu không còn một chiếc tàu ngầm nào nữa, nên đã đề-nghị rằng chính nước Anh cũng sẽ hủy hết tàu ngầm nếu liệt-cường đều hủy những chiếc tàu ngầm bại ấy).

Trên mặt biển, Đức chỉ được phép giữ lại 6 sáu thiết-giáp-hạm, sáu tuần-dương-hạm và 24 phòng-ngư-lôi-hạm, một hạm-đội ti-hoa gồm toàn những tàu chiến cũ kỹ già nua, vì các tàu chiến

Còn lại ít sách:
GRAMMAIRE et DICTIONNAIRE
FRANCAIS — ANNAMITE
JAPONAIS PAR KIKUCHI
KATSURO ET T. N. CHAU

có thêm loxique và những câu hướng dùng bằng ba thứ tiếng Bản tại các hàng sách, bán buôn hoặc hồng rất hậu tại nhà in GIANG-TÁ 94 CHARRON HANOI



« Thiết - giáp - hạm
bỏ túi » DEUTS-
CHLAND trọng-
lượng 10.000 tấn của
Đức, khởi công năm
1928, hạ thủy năm
1931. Với tàu Deuts-
chland, khởi một
cuộc tiến hóa về sự
chế-tạo tàu chiến.

kiểu mới của Đức bấy giờ
đều bị Anh giam tại Scapa
Flow.

Như thế là chu-đảo lằm
rời. Đồng-minh ưng-chuẩn.
Nhưng người Đức yêu-cầu
rằng, tàu toàn tàu cũ, đề rất
chống hông, vậy chiếc nào
già hỏng thì lằm, xin Đồng-
minh cho phép đóng dần dần
những tàu mới trọng lượng
đáng như vậy để thay vào.

Liệt-quốc đều đưa mắt cho
Anh.

Tư-phụ là hào-hiệp, Anh-
quốc gặt đầu cho phép Đức
đóng tàu mới thay dần vào
những tàu cũ, nhưng phải
tuân theo đúng điều-kiện sau
này:

Không bao giờ thiết-giáp-
hạm mới của Đức được trọng
lượng quá 10.000 tấn.

**Thiết-giáp-hạm « bỏ
túi » của Đức làm
người Anh phì cười**

Anh-quốc cho rằng mình
lành khôn lắm. Phải, những
tàu chiến 10.000 tấn thì làm
được trò-trông gì? Trong
những trận hải-chiến, những
kiến tàu ấy, có khác gì những
thứ đồ chơi, vì chính nước
Anh và các nước khác, đều
chỉ có thể với số trọng-lượng
đó, đóng những tuần-dương-

hạm hạng đi mau là cùng,
chứ không làm gì hơn được,
mà những tuần-dương-hạm
10.000 tấn thì chỉ là những
chiến - hạm xuồng - xoảng
không đủ sức tự vệ và chiến-
đấu, về phương-diện khí-giới
và thiết-giáp vỏ tàu.

Hỏa-uớc ký-kết xong rồi.
Mấy năm sau đó, bên hàn-
gần những vết thương của
chiến-tranh, Đức-quốc dành
lặng-yên sống ngắc-ngỏi với
một hạm-đội gồm sáu chiếc
thiết-giáp-hạm già nua.

Thấy Đức ngoài-ngoãn
vâng theo hòa-uớc, Đồng-
minh lần lần cũng thương
lòng, giảm bớt những nỗi
khắt khe.

Thật ra trong thời-kỳ đó,
Đức chưa đủ sức hành-dộng
việc gì, vì nhiều nỗi khó
khăn mà nỗi khó-khăn hơn
hết thuộc về vấn-đề tài-chính.

Qua thời-kỳ đó, Đức lằng-
lặng dự-bị đóng tàu mới để
thế vào các tàu cũ, theo đúng
như hòa-uớc Versailles. Bất-
đầu đóng những tàu kiên
nỗ.

Năm 1925, Đức hạ thủy
chiếc tuần-dương-hạm mới.
Tên là Emden 5.600 tấn, có
tầm đại-bác kiên nhỏ.

Trong ba năm 1926, 1927,

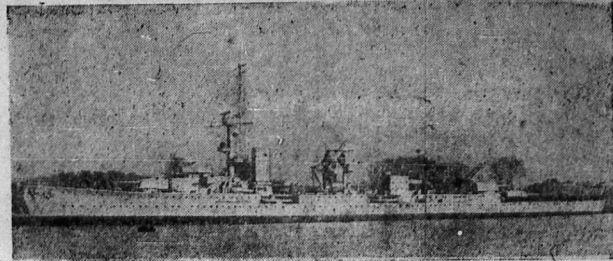
1928, Đức đóng 12 chiếc
phóng-ngư-lôi-hạm mới, mỗi
chiếc 800 tấn (tonneaux)
23.000 mã-lực, chạy mỗi giờ
33,34 nút, có những đại bác
105 li, phóng những ngư-lôi
500 li và đeo những tên ghê-
gớm của bọn hải-tặc hồi Đại-
chiến như *Mowe, Greif, Wolf*
v.v..., để thay cho 24 chiếc
phóng-ngư-lôi-hạm hải-lô.

Từ năm 1927 đến năm 1931,
để thay cho sáu chiếc tuần-
dương-hạm cũ Đức đóng bốn
chiếc tuần-dương-hạm mới
mỗi chiếc trọng-lượng 6.000
tấn, vỏ dày 100 li, trên tàu có
đặt chín khẩu đại-bác 150 li,
cùng súng đại-bác kiểu nhỏ
và những ngư-lôi 500 li, mỗi
giờ đi được từ 32 đến 34

« nút » là những chiếc này:
Koenigsberg, Karlsruhe (1927)
Köln (1928) và *Leipzig* (1927)
thủy năm 1929.

Bây giờ các nước Đồng-
minh mới thêm chú ý tới,
và lòng tai nghe.

Vì những chiếc tàu mới
kia dù đóng đúng y như hòa-
uớc Versailles thật, nhưng
chẳng phải là những hạng
tàu thường. Tuy nhiên, người
ta cũng cố gắng để xem rồi
Đức đóng những tàu thiết-
giáp như thế nào, để thay
cho những tàu cũ nát.



Tuần - dương - hạm
KARLSRUHE của
Đức, trọng lượng 6.000
tấn, vỏ dày 100 li,
mang 9 khẩu đại-
bác 150 li.

Chẳng bao lâu, bỏ hải-quân
Đức tuyên - bố đóng chiếc
thiết-giáp-hạm Deutschland
để thay cho một thiết-giáp-
hạm cũ.

Chiếc thiết-giáp-hạm này
chỉ vền vền nặng! có 10.000
tấn.

Được tin, dân Anh vốn là
một dân tự-phụ sành hàng
hải-xưa nay, đều phất lên cười.

— Thiết-giáp-hạm gì mà
trọng-lượng có 10.000 tấn?

— Thật là một cái thiết-
giáp-hạm trở trề.

Người Anh vẫn có tiếng là
dân khéo hí-hước, liền đứng
lên báo-chương cái đầu-đề
khỏi-hài này:

« Nước Đức mới chế ra một
kiểu thiết-giáp-hạm bỏ túi »
(cuirassé de poche).

Cả nước Anh đều cười rộ,
tán-thành cái danh-tự trào-
lộng của tờ báo tinh ranh.

« Thiết-giáp-hạm bỏ túi »!
Cái danh từ đáng tức cười
thật. Hồi 1927, khi nước Đức
báo tin đóng chiếc thiết-giáp-
hạm 10.000 tấn, mà người
Anh gọi diên là thiết-giáp-
hạm bỏ túi, chẳng những dân
Anh phì cười mà hầu hết các
giới-quân-sự hoàn-cầu cũng
đều không nhìn được cười

nữa, có điều là người Anh
cười to hơn, cười phá lên, cả
thế-gới đều nghe tiếng.

Năm 1928, tàu *Deutschland*
khởi công, người Anh mới
cười nhỏ hơn một chút.

— Người Đức lại đóng được
kiểu thiết-giáp-hạm tí hon
như vậy ư?

Người anh tự hỏi như vậy,
rồi tỏ ý hoài-nghi

Năm 1931, tàu *Deutschland*
hạ-thủy, họ chỉ mỉm cười.

Năm 1932, 1933 tàu này
đi thử, người Anh không
dám cười riêu nữa. Vì, tàu
Deutschland cũng như hai
chiếc *Lothringen, Brunswick*
là hai chiếc đóng sau, đều là
những « thiết - giáp-hạm bỏ
túi » cả. Có điều là những
thiết-giáp-hạm bỏ túi đó, thật
ra chẳng có gì đáng cười, mà
chỉ đáng sự thôi, vì nó là
những chiến-cụ có sức phá-
hoại cực ghê-gớm trên mặt
biển.

Tàu *Deutschland* có cái đặc
sắc là ống khói rất lớn, là
một kiến-tu tàu chiến trọng-
lượng 10.000 tấn, chế-tạo rất
đúng với điều-khoản hòa-uớc
Versailles. Nhưng về súng
ống, tốc-lực và lằm thiết-giáp,
thì nó trội hơn hẳn hết thấy

những tàu chiến cùng một
trọng-lượng. Một nhà chuyên
môn về hải-quân đã phải lên
tiếng nói bằng một giọng
buồn-rầu và kinh-ngạc rằng:

« Với tàu *Deutschland*, khởi
một cuộc tiến-hóa về sự chế-
tạo tàu chiến, cũng như kiểu
tàu chiến Đức *Dreadnought*
hồi 1906 vậy. Kỳ nguyên *Kü-*
Dreadnought đã mất rồi. *Kü-*
nguyên tàu *Deutschland* khởi
thủy vậy ».

Bây giờ các đại-biên Anh
tại hội-ngị hòa-bình Ver-
sailles, mới thấy rằng mình
đã khinh-thường bọn kỹ-sư
Đức-quốc.

**Thiết-giáp-hạm bỏ
túi của Đức khiến
Anh phất lo sợ**

Tàu *Deutschland* là tàu
chiến 10.000 tấn.

Nhưng tấn đây là tấn Anh,
nặng bằng 1.016 ki-ô-cô của
Pháp. Như vậy, 10.000 tấn
thành 10.160 tấn, chứ không
phải 10.000 tấn mà thôi.

Đừng tưởng 160 tấn đó
không làm gì! Trong khi phải
quân theo đúng điều-khoản
hòa-uớc Versailles, không
được hơn kém, sai một
tí một li, người Đức không
ba giờ quên lợi-dụng cái lợi

nhỏ đó về trọng-lượng, và gắng hết sức để làm cho được lợi thêm.

Họ nhất định bỏ lối đóng đinh ốc ghép các mảnh thiết-giáp làm vỏ tàu. Vì như vậy, tàu vừa nặng thêm và vỏ thiết giáp sẽ kém khỏe mạnh. Họ dùng điện-ly để hàn liền các mảnh thiết giáp với nhau coi vỏ tàu như đúc nguyên một khối vậy. Thế là hải-liện được non 500 tấn dính ốc, cộng với 160 tấn trở ra, thành ra trong số 10.000 tấn, được lợi tới 660 tấn rồi. Họ lại dùng toàn những thứ kim-khí nhẹ pha trộn tới-lầm với nhau rất kỹ lưỡng thành ra một thứ kim-khí vừa nhẹ vừa bền chứ không đóng tàu bằng sắt, như các nước khác.

Như thế là ra cũng hải-liện được 200 hay 300 tấn nữa, cộng với 660 tấn trước, thành ra hải-liện được tới 10 phần 100 số trọng-lượng tổng cộng của chiếc tàu.

Về máy-mô-đơ, cũng vậy,

người Đức cũng cố làm cho nhẹ, và đỡ kénh-ơng. Máy-mô-tơ toàn dùng kiểu máy đốt ngầm (combustion interne), xưa nay những tàu thiết-giáp hạng nặng không dùng bao giờ, thành ra trong tàu có 8 động-cơ Diesel chạy hơi nước, khỏe tới 50.000 mã-lực, mà mỗi mã-lực chỉ nặng có 23 kilos, nghĩa là tất cả máy-mô-đơ chỉ nặng có 1.150 tấn mà thôi, so với các tàu thiết-giáp khác, lại hải-liện được một số trọng-lượng khá-khả nữa.

Rút lại trong 10.000 tấn, rút ra người Đức cũng hải-liện, hoặc được lợi tới non vài ngàn tấn.

— Hải-liện như vậy để làm gì?

— Không phải là để làm cho tàu to lớn thêm, mà là để làm cho tàu mạnh thêm, khỏe thêm. Nghĩa là để đặt trên tàu những đại-bác kiểu lớn hơn các kiểu đại-bác thường đặt trên các tàu chiến hạng 10.000 tấn xưa này.

Trên « thiết giáp hạm bá-tư của Đức, có đại 6 cỡ đại-bác, cỡ 280 li xếp trên chòi cao thành hàng ba, với sáu viên đạn nặng 300 kilos bắn xa được tới 30.000 thước, 8 cỡ đại-bác cỡ 150 li, 4 cỡ đại-bác phòng không cỡ 88 li, 8 khẩu súng tiến-hành và sáu ống phóng-ngư-lôï hạng 500 l'. Tàu ấy súng-ống đã nhiều và mạnh như vậy, mà kénh-vực hành-lộng lại xa tới 10.000 hải-lý theo tốc lực 20 « nút » một giờ, nghĩa là đi về được luôn một mạch 18.520 cây số đường bèn, và chạy mau 37 cây số một giờ. Nhận thấy thế, tờ tạp-chí lớn của hải-quân Anh là tờ « Naval and military Record » hồi ấy đã phải lên tiếng than phiền bằng một giọng chua-chát:

« Chiếc tàu Deutschland này rồi có thể làm nên mối lo lớn trong các trận hải-chiến đây ». Các nhà báo chuyên về hải-quân các nước đều tán-thành với-kiến ấy, đưa nhau nói sôn-sao về tàu Deutschland.



Chiếc « tàu kén » SEEFALKE của Đức

Nhà này thì khen tàu Deutschland mở máy chạy rất mau và các động-cơ Diesel trên tàu rất mạnh. Nhà kia thì nói súng đại-bác bắn xa tới 30.000 thước tây là một điều đáng sợ; kẻ thì phát minh ra rằng chẳng tàu chiến nước nào địch được với chiếc Deutschland hết, duy có nước Anh là có ba chiếc chiến-hạm vào hạng lớn nhất hoàn-cầu, cái thì đóng từ năm 1916, cái thì năm 1920, là có thể đương đầu được với chiếc thiết-giáp bá-tư của Đức. Ba chiếc tàu ấy là ba chiếc thiết-giáp này:

Renown, Repulse và Hood.

(Chắc người ta chưa quên rằng chiếc Hood đã bị tàu ngầm Đức đánh đắm và tàu Repulse bị phi-cơ Nhật đánh đắm dạo vừa qua)

Dù sao, thì « thiết-giáp-hạm bá-tư » của Đức bây giờ cũng không còn là cái trò cười của người Anh như trước kia. Trái lại, nó làm cho người Anh lo-sợ, tuy vậy, nói đúng trên báo-chương như thế này:

« Chúng tôi rất chú ý tới chiếc Deutschland, nhưng không lo sợ gì vì chúng tôi đã có nhiều cách đối-phó lại ».

Những cách đối-phó lại đây bộ nhiều là những tàu chiến Anh đóng để đương đầu với thiết-giáp-hạm nặng Deutschland duy những tàu chiến ấy lớn mạnh như thế nào có những đặc-sắc gì, thì người Anh giữ bí-mật.

Nước Pháp cũng không thể lặng yên. Ngày 26 Octobre 1932, theo lệnh quan hải-quân Tổng-trưởng M Georges Leygues, là người đã làm hải-quân Pháp phục-hưng, xuống đóng tàu ở Brest, khởi đóng chiếc Dunkerque là một chiếc thiết-giáp-hạm trọng-lượng 23.000 tấn, tốc-lực định mỗi giờ 30 nút trên có 8 khẩu đại-bác cỡ 330 li và hai chòi súng mỗi chòi đặt 4 khẩu đại-bác. Chiếc Dunkerque đóng theo

Sách mới

T. B. C. N. vừa nhận được.

— ĐỜI BÍ MẬT CỦA CON KIẾN của PHẠM VĂN GIAO do một nhà xuất bản mới, « SÁNG » xuất bản.

— ĐẠI-VIỆT TRIẾT HỌC LỊCH SỬ của NGUYỄN SĨ ĐẠO, do nhà TÂN HÒA xuất bản, giá 0p.50. Xin có lời cảm ơn các nhà xuất bản và giới thiệu với độc giả.

những phương-pháp mới, có thể chống được với những tạc đạn và thủy-lôï, là một chiếc thiết-giáp-hạm rất mạnh, tiền kinh - phí mất tới 860 triệu quan. Nhưng sau nước Pháp định việc đóng tàu ấy trong ít lâu, mãi tới khi nước Đức báo tin khởi đóng chiếc thiết-giáp-hạm bá-tư thứ ba, bấy giờ mới lại đóng tiếp, để ứng-phó với tàu chiến Đức vậy.

Kể ra, thì hạng tàu thiết-giáp bá-tư của Đức cũng đáng sợ và cần phải tìm cách ứng-phó thật.

Vì thiết-giáp-hạm bá-tư, tuy không lớn bằng những thiết-giáp-hạm lớn của Anh, Pháp thật, song nó chạy mau hơn. Hạm-đội Anh, Pháp vì tất đã đuối kịp mà đánh. Duy những tuần-dương-hạm các nước thì được kịp, song lại không đủ sức chịu đựng những đại-bác của nó. Do đó, người ta thấy chiến-lược của hải-quân Đức lộ ra rõ như ban ngày: Không giáp chiến với hạm-đội địch, chỉ lớn ra ngoài khơi rất xa, đợi tới bờ biển địch thành-lũnh đánh những « miếng » xuất kỳ bất ý, theo « ai nguyên-lắc của cuộc chiến-tranh lun-động và bất kỳ, một nguyên-lắc tác-chiến mới của lực-quân và hải-quân.

Một chiếc Deutschland mà đã làm sôn-sao dư-luận hoàn-cầu và khiến hải-quân các nước rung-động, hướng chỉ là ba chiếc thiết-giáp bá-tư hạng 35 Đức đã đóng xong và 5 chiếc nữa được định đóng, cộng là 8 chiếc tất cả, theo con số mà hội-ngôi Sư-thần liệt-cường đã ưng-chuẩn một cách nhẹ-nhàng.

(xem tiếp trang 34)



Sà-tan duy-puất của Đức

KHINH TỐC PHÒNG NGU LÔI TIỂU HẠM

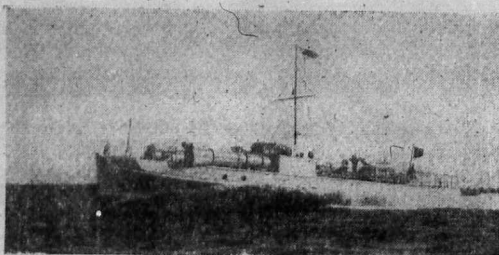
L.T.S.—Trong hạm-dội chiến đấu ngày nay, thù tàu nhanh nhất là khinh-tốc phóng-ngư-lôi tiểu hạm (K.T.P.N.L.T.H.). Chỉ có tàu này là lợi dụng được những sự tiến-bộ của động-cơ « nổ » (moteurs à explosion) và những thứ vỏ bọc lỏng (coques à redans), nên mới lướt trên mặt nước rất nhanh để lăm trọn những sự-mệnh về quân-sự mà người ta phò thác cho nó.

Xét về phương diện này, khinh-tốc phóng-ngư-lôi tiểu hạm của thủy-quân Pháp mới giờ chạy được 55 hải-lý tức là 102 km, vẫn được giữ giải quán quân chạy nhanh từ trước đến nay, nhưng nước Pháp đến đầu năm 1939 mới đóng được có 4 chiếc, còn đương sửa soạn đóng thêm 5 chiếc, còn về hời đó, nước Đức đã có 17 chiếc « Schnellbotten », Ý có 50 chiếc MAS, Anh có 30 chiếc M.T.B, Nga có hơn 100 chiếc đủ các kiểu khác nhau rồi.

Ngày nay, nhờ cách kiến-trúc hoàn-thiện, các khinh-tốc phóng-ngư-lôi tiểu hạm có thể đi lại ngoài bể dễ dàng, chẳng những trên tàu có đủ hàng đại-bác và súng liên-thanh tự-dộng để chống cự với phi cơ, mà lại còn mang thủy-lôi và thao luyện lực lượng nhanh chóng, nên những chiếc tàu đó đã trở nên những chiến cụ nguy hiểm cho các tàu chiến địch, nhất là khi người ta đem dùng nó tấn công với các phi cơ phóng-ngư-lôi và phi cơ oanh-tạc để đánh phá các tàu chiến thì sự nghiệp phá hoại của nó lại càng ghê sợ và thần tốc hơn nữa.

Công-dụng của khinh-tốc phóng-ngư-lôi tiểu-hạm

Như tên gọi của nó, khinh-tốc phóng-ngư-lôi tiểu-hạm là một thứ tàu chiến nhỏ, chạy nhanh và nhẹ, mang thủy-lôi, giống như một chiếc « ca-nô » tự-dộng, trọng tải độ chừng từ 12 đến 25 tấn, có lắp động-cơ « nổ » từ 1000 đến 1300 mã-lực, tốc lực độ chừng 30 đến 50 hải-lý.



Khinh-tốc phóng-ngư-lôi tiểu-hạm kiểu « Schnellbotten » của hải-quân Đức

Trong trận Âu-chiến 1914-1918, người Đức chuyển dùng tàu ngầm đánh đắm các tàu chở quân lính và binh-như bên địch, các nước đồng-minh phải nghĩ chớ ra K.T.P.N.L.T.H. để công kích tàu ngầm khi nổi lên trên mặt nước rồi chạy trốn thật nhanh.

Các nước địch chiến còn dùng K.T.P.N.L.T.H. đi trên những hải-phận nguy hiểm, những hàng rào cốt-minh để bảo vệ tàu ngầm và công kích một cách bất ngờ những chiến-hạm trú ẩn trong các nơi hiểm yếu đó. K.T.P.N.L.T.H. còn lăm trọn được nhiều sự-mệnh nguy hiểm khác, như đuổi tàu ngầm, phun khói để che chở những đoàn tàu buôn để cho tàu buôn bên địch khỏi trông thấy.

Vì K.T.P.N.L.T.H. làm được những công việc nói trên, nên người ta còn gọi nó là « tàu xung-phong » của thủy-quân, công-dụng chẳng khác gì những chiếc « brulôt » về thế kỷ 17 và 18 lúc các thuyền tàu còn chạy bằng buồm.

Hai trường hợp sau này đã làm thù tàu nhỏ đó phát đại như hình dạng của nó ngày nay : 1) những sự tiến bộ về động-cơ « nổ » và 2) cách đóng vỏ tàu chạy trượt trên mặt nước. Nhờ hai sự phát minh đó mà

những chiếc ca-nô tự động gọi là tàu lướt (glisseurs) mới chạy nhanh được hơn 100km. một giờ như ngày nay vậy.

Lịch-sử K. T. P. N. L. T. H.

Từ xưa người ta đã biết đặc-tính của vỏ tàu chạy lướt trên mặt nước (formes hydro-planes) rồi. Năm 1870, một vị mặc-sư Anh tên là Ramus được bộ thủy-quân nước ông giao cho thử một thứ vỏ tàu mà bên trong làm bằng một lớp gỗ để nghiêng thì thấy nó nổi lên và trượt trên mặt nước rất nhanh.

Cái ý tưởng đó rất tốt, nhưng tiếc nó ra đời quá sớm. Về sau sự thí nghiệm đã tỏ ra rằng trọng tải một tấn, phải ít nhất có một sức mạnh 45 mã-lực thì vỏ tàu mới nổi và trượt trên mặt nước được, nhưng lúc bấy giờ chưa chế được cái máy nào nhẹ như thế để làm cho vỏ tàu nổi được.

Đến năm 1870, đem vỏ tàu này thử thì có một sự bất tiện là không chịu được lực đẩy của làn trên mặt bể.

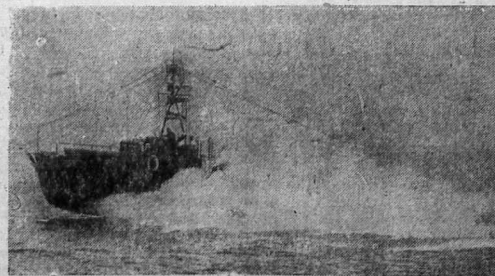
Từ khi phát minh ra động cơ « nổ » những người đóng ca-nô tự-dộng, thấy có kết quả tốt trong những cuộc đua thuyền, bèn phết khởi theo đuổi công cuộc làm cho thứ vỏ tàu nói trên kia càng ngày càng tốt hơn, và đến năm 1910, ông Thornycroft mới đóng được chiếc tàu chạy lướt trên mặt nước : Chiếc *Miranda IV*, đem chạy thử trong cuộc đua thuyền ở Monaco mới giờ được 35 hải lý rưỡi, và sau này được coi là chiếc tàu kiểu-mẫu của những « khinh-tốc tiểu hạm » (vedettes rapides) hiện nay.

Những khinh-tốc phóng-ngư-lôi tiểu hạm trong trận Âu-chiến 1914-1918

Ngày khi cuộc chiến-tranh năm 1914 mới bùng lên, bộ thủy-quân Anh rất dễ ý đến việc thí nghiệm tàu

Miranda IV, nhưng vẫn không đem nó ứng dụng vào việc binh được ; về sau, vì sự cần thiết phải trực-tiếp với những tàu địch ở trong các nơi căn-cứ kín đáo, nên thủy-quân các nước Đồng-minh mới nghĩ chớ ra thứ khinh-tốc tiểu hạm, nhất là bộ thủy-quân Anh cần các thứ tàu đó để hoạt động trong miền bờ Landes lồm chồm những núi đá, và Ý cũng cần các thứ tàu ấy để công-kích tàu địch trong quần-đảo hiểm trở Dalmate. Vì thế người Anh mới nghĩ chớ ra những chiếc tàu có những đặc-tính như sau : chạy nhanh ít nhất 35 hải lý, chạy luôn ngoài bể được 150 hải lý (277 km), khi-giới : một ngư-lôi 450mm ; có đủ tư cách đi bể ; trọng tải và chiều dài của chiếc tàu không to quá, có thể đem mắc vào một chiếc chiến-đấu-hạm hạng nhẹ được.

Vì ông Thornycroft là người sáng tạo và có kinh nghiệm, nên bộ thủy-quân Anh giao cho ông đóng những thứ khinh-tốc tiểu hạm này và đặt tên là *thứ tàu nhỏ đi tuần ven bể chạy bằng động-cơ* (coastal motor boats) viết tắt là C. M. B. Những chiếc mới chế ra đầu tiên gọi là « 40 peds » vì chiều dài thứ tàu đó 12 thước, trọng tải 4 t 250 và lắp một động-cơ « nổ » « xylanh » 250 mã lực. Không bao lâu, người ta phải nghĩ đóng to thêm để mang đủ cả súng liên-thanh bắn tàu bay và lựu-dạn ném tàu ngầm và cần phải chạy nhanh được 38 hải lý một giờ. Về sau ông Thornycroft bèn chế ra thứ tàu « 55 peds » là thứ tàu chở nên thông dụng nhất, và có những đặc-tính sau này : trọng lượng 12 t 220, hai động cơ mỗi chiếc



Khinh-tốc phóng-ngư-lôi tiểu-hạm kiểu « Coastal Motor Boats » - C.M. B. của hải-quân Anh.

375 mã lực, mang 2 ngư-lôi 450mm và chở được 5 thủy thủ. Về sau người ta lại chế ra mấy chiếc ra C. M. B « 70 peds » chuyên dùng để thả thủy-lôi phục trên các mặt bể. Những chiếc C. M. B rất khéo về cách bố-trí khi-

Khoi: Các ống ngư-lôi đều đặt ngang trong cốt tàu và ở phía sau. Muốn phóng các ngư-lôi đó, người ta bắn ở phía sau, nhờ có một thứ có máy riêng bề khi nào thuốc súng nổ là có máy chạy. Hệ chạm đèn nước là chân vịt của ống ngư-lôi quay và đi xuyên qua nước, trong khi ấy thì chiếc C M B lặn lại, để tránh khỏi sự nguy hiểm,

K. T. P. N. L. T. H. của Ý

Bộ thủy quân Ý rất chú ý đến việc dùng K. T. P. N. L. T. H.

Những K. T. P. N. L. T. H. của Ý ra đời là bắt chước một kiểu tập đóng về hồi cuối năm 1914 phỏng theo mẫu của viên Giám-đốc hãng S. V. A. N. Những chiếc đó gọi tắt là M A S, lúc đầu chỉ dùng đuổi các tàu ngầm địch, nên chỉ mang có một khẩu đại bác 57 hoặc 75 và những lựu đạn chứ không có ngư-lôi.

Những chiếc M A S cũng gọi là «tốc hạm» hoặc «đại tốc hạm» tùy theo tốc lực từ 22 cho đến 30 hải lý. Tốc chạy nhanh nhất của Ý cũng giống như những chiếc C M B của Anh và cũng mang 2 ống ngư-lôi đặt ở bên cạnh tàu.

Ý có một khẩu mạnh nhất gọi là Stefano Turr, trọng tải 59 tấn, dài 32m, rộng 5m50, mang bốn ống ngư-lôi, 3 khẩu liên-thanh và lắp động cơ 3.000 mã lực, tốc lực mỗi giờ 35 hải lý.

NHỊ-ĐỒNG GIÁO-DỤC

Những sự cần thiết cho các hiệu quả xin đọc:

Nguyên nhân thời xan của trẻ con

của ông giáo Lê Xuân-Vỹ soạn

Ấn lần đầu tiên tại các trường học và các hiệu sách ở các tỉnh và các thành phố. Mua lần đầu tiên tại các hiệu sách ở các tỉnh và các thành phố. Mua lần đầu tiên tại các hiệu sách ở các tỉnh và các thành phố.

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

Nhớ đôi mua tại khắp các tiệm sách lớn tại cuốn sách mới rất giá trị

1) Tráng sĩ vô danh

của HẢI-BÌNH viết theo thi liên của cụ Ngô Giáp

Công cuộc của Vương lên loan vào và cuối đời nhà Trần do Đại Bả Kỳ cầm đầu. Một tài liệu quý giá cho biết thấy mọi người Việt Nam muốn như thế nào những dân vật oanh liệt của Quốc-vương. Lại do Hải-Bình tác giả làm 19 phú liên theo thi danh vật oanh liệt. Các gia trị thực và công... Sách in rất đẹp, 160 trang. Đầy đủ 1500 (bản sách có hạn).

2) Một thời oanh liệt

truyện kể về nhà Tần ở của TRẦN-VĂN-KHAI rất lý-lý hoạt động 10 trang. \$10

Cuộc Quốc-Gia cách mệnh đương tiến hành, chúng ta đừng nên tru trừ

Ống ngư-lôi này rộng 400mm và bắn ra ở bên cạnh tàu, còn nòng súng liên-thanh 8mm, ngoài ra lại có một khẩu đại bác bắn phi-sơ 76mm nữa.

Trong trận Âu-chiến trước, Ý đóng đến hơn 200 chiếc để dùng vào việc công-phá các tàu ngầm địch. Ngày 10 Jun 1918, thiết-tá Rizze diena-khiên một chiếc tiền-hạm này, đã đánh đắm được chiếc tàu chiến Szent Istvan của hai nước Áo, Hung cách đảo Premuda không xa mấy. Chiến-công này được cả thế-giới cho là phi thường vậy.

Người Ý chuẩn-bị các K.T.P.N.L.T.H. của họ rất khéo, nên hồi năm 1918, họ kéo vào quần đảo Dalmate, quần địch không nghe tiếng động-cơ, vì thế các pháo-dài trên bờ biển không biết mà can thiệp, nên đoàn tàu đồ cử việc vượt qua các hàng rào thủy-lôi đặt chắn ngang các lối ra vào, không bị nguy hiểm gì cả.

Muốn cho động-cơ chạy không có tiếng kêu, người Ý đặt những bom chứa điện (accumulateurs) trên những chiếc M A S để cung cấp điện cho động-cơ có thể chạy liên tục 4 giờ, nên đoàn tàu đó mới có thể chạy thẳng vào các bến tàu Pola và Trieste mà không ai biết.

Những chiếc tàu đó làm bằng gỗ dài 16 m, trọng tải 8 tấn, chạy bằng điện, nên không có tiếng kêu.

Vì thế, ngày 10 Novembre 1918, thủy-quân Ý lại lập được chiến-công oanh-liệt nữa bằng K.T.P.N.L.T.H. mà lúc bấy giờ các nước đều phải ca tụng.

(kỳ sau đăng tiếp)
TÙNG-PHONG

Đã sắp hết cả

8 cuốn sách trình thêm:

1) CHIẾC HỘP SẮT VÀ 9 MĂNG

NGƯỜI của Ngọc-Cầm giá 1500

2) SỰ MẤT CỦA HẠNG THÀNH

CÓC của Trần Văn Quý giá 1700

3) ĐO QUÂN AO ĐÀN VÀ CỦA TRẦN

VĂN-QUY giá 9700

Đã ra gần 100 cuốn sách. Hồi catalog, xem Embre 0600.

A CHÂU XUẤT BẢN

17 Emile Nolty Marcel Telle, hane 1920

NHỮNG TRẬN THỦY CHIẾN LỚN NHẤT trong lịch- sử cò kim

(Tiếp theo)

Trận Jutland

(31 Mai — 1er Jun 1916)

Jutland là trận thủy chiến lớn nhất trong cuộc Âu-chiến trước (1914-1918).

Đầu năm 1916, đô-đốc Scheer được cử lên chỉ huy hạm-đội Đức, có ý muốn đương hạm hạng nhẹ, ba đoàn khu trục hạm và một chiếc tàu thủy lôi. Đô-đốc Jellicoe được cử làm tổng chỉ-huy hạm-đội Anh, ở dưới chiếc ký-hạm Iron Duke.

Đoàn tuần-dương chiến-dấu-hạm đi tiên-phong do Phó đô-đốc Beatty chỉ-huy, ký-hạm là chiếc Lion, Đoàn thiết-giáp-hạm gồm bốn chiếc thuộc dưới quyền Phó đô-đốc Thomas có nhiệm-vụ đi hộ vệ các đoàn tàu trên.

Ngày 31 Mai, hai bên-gian trận để nghênh chiến: thủy-quân Anh có 24 chiếc thiết-giáp hạm, hai đoàn tuần-dương thiết-giáp hạm, mỗi đoàn 4 chiếc, một đoàn tuần-dương chiến đấu hạm kiểu mới (Invincible, Inflexible và Indomitable), một đoàn tuần-dương hạm hạng nhẹ, ba đoàn khu trục hạm và một chiếc tàu thủy lôi. Đô-đốc Jellicoe được cử làm tổng chỉ-huy hạm-đội Anh, ở dưới chiếc ký-hạm Iron Duke.

Đoàn tuần-dương chiến-dấu-hạm đi tiên-phong do Phó đô-đốc Beatty chỉ-huy, ký-hạm là chiếc Lion, Đoàn thiết-giáp-hạm gồm bốn chiếc thuộc dưới quyền Phó đô-đốc Thomas có nhiệm-vụ đi hộ vệ các đoàn tàu trên. Ngoài ra còn ba đoàn tuần-dương-hạm hạng nhẹ gồm tất cả 13 chiếc, ba đoàn khu-trục và chiếc hàng-không mẫu-hạm Engadine.

Ngày 31 Mai, hai bên-gian trận để nghênh chiến: thủy-quân Anh có 24 chiếc thiết-giáp hạm, hai đoàn tuần-dương thiết-giáp hạm, mỗi đoàn 4 chiếc, một đoàn tuần-dương chiến đấu hạm kiểu mới (Invincible, Inflexible và Indomitable), một đoàn tuần-dương hạm hạng nhẹ, ba đoàn khu trục hạm và một chiếc tàu thủy lôi. Đô-đốc Jellicoe được cử làm tổng chỉ-huy hạm-đội Anh, ở dưới chiếc ký-hạm Iron Duke.

Đoàn tuần-dương chiến-dấu-hạm đi tiên-phong do Phó đô-đốc Beatty chỉ-huy, ký-hạm là chiếc Lion, Đoàn thiết-giáp-hạm gồm bốn chiếc thuộc dưới quyền Phó đô-đốc Thomas có nhiệm-vụ đi hộ vệ các đoàn tàu trên. Ngoài ra còn ba đoàn tuần-dương-hạm hạng nhẹ gồm tất cả 13 chiếc, ba đoàn khu-trục và chiếc hàng-không mẫu-hạm Engadine.

Hạm-đội Anh gồm tất cả 150 chiếc: 28 chiếc thiết-giáp, 9 tuần-dương chiến-dấu-

hạm, 8 tuần-dương thiết-giáp-hạm, 22 chiếc tuần-dương-hạm hạng nhẹ, 81 chiếc khu-trục-hạm, một chiếc tàu thủy-lôi và một chiếc hàng-không mẫu-hạm.

Về phần hạm-đội Đức có 21 chiếc thiết-giáp-hạm, đô-đốc Von Scheer ở dưới chiếc ký-hạm Friedrich der Grosse; ba đoàn tuần-dương-hạm, đoàn thứ nhất đi trình-thăm gồm có 5 chiếc tuần-dương-hạm, chiến-dấu-hạm do Phó đô-đốc Hipper chỉ-huy, một đoàn tuần-dương-hạm hạng nhẹ (11 chiếc) và bảy đoàn khu-trục-hạm, mỗi đoàn 11 chiếc.

Hạm-đội Đức gồm tất cả 111 chiếc: 22 chiếc thiết-giáp, 5 tuần-dương chiến-dấu-hạm, 11 chiếc tuần-dương-hạm hạng nhẹ, 73 chiếc khu-trục-hạm, 16 chiếc tàu ngầm, 10 chiếc tàu bay, nhưng vì hạm-ky giới tuyến, nên không xảy trận.

Từ 30 Mai, bề im-sống lạng, đô-đốc Jellicoe đem đại-đội từ Scapa Flow tiến về phía Đông. Tại phía Nam, đô-đốc Jéram cũng đem đoàn thiết-giáp ra khỏi Frirsh theo con đường vòng cung để gặp đại-đội Jellicoe tại chỗ đã định. Phó đô-đốc Beatty và Evan Thomas cũng cho hạm-đội

HOA MAI-PHONE

Biểu hiện về đẹp quý-phái

Nhận may có tiếng

nhất của bạn gái

Nº 7 HÀNG QUẠT — HANOI

xuất trận, đóng ở phía Bắc Døgger Bank để án-ngủ quân địch ở phía trước.

Suốt đêm 30 Mai, không xảy ra việc gì quan-trọng. Sáng 31 Mai, một buổi sáng mùa hạ trên gò có mây vẩn, ngoài bể có nhiều chỗ bị sa mù cực phủ.

Chín giờ sáng hôm ấy, hạm đội Đức xuất trận, đại đội tiến về phía trước Helligøssund, còn đoàn tuần-dương thiết-giáp-hạm của Hipper khởi hành từ bãi hai giờ sáng đi trinh sát ở phía ngoài 50 hải-lý.

Thủy-quân Anh suốt buổi sáng chăm chú nhận những dấu hiệu vô-tuyến-diện bên địch, nhưng không được tin gì quan-trọng. Trưa dần, đô đốc Jellicoe nhận được tin của bộ thủy-quân Anh báo hạm-đội bên địch có lẽ còn đóng trong bến Jade.

Mười giờ sáng, hạm-đội của Đô đốc Jéram đã gặp đại-đội của Jellicoe, ba giờ chiều cả hai tiến đến Skaggerak nơi định trước, còn hạm-đội Beatty lúc bấy giờ đã bắt đầu gặp hạm-đội Hipper ở ngoài xa rồi.

Hạm-đội Beatty sau khi trông thấy quân địch lui về phía Đông, rồi lại tiến sang phía Bắc để gặp Jellicoe, có những chiếc tuần-dương-hạm hạng nhẹ đi hộ vệ hai bên.

Tên của tin báo, một chiếc phóng-ngư-lôi Đức đương đuổi một chiếc tàu buôn, nhưng trông thấy hạm

đội Anh, nên lại chạy trốn. Phô đô-đốc Beatty hạ lệnh cho quân-sĩ dự chiến bằng một hồi chuông vang động trên mặt bể và phải máy chiến phi-cơ dưới chiếc Engad ne đi do thám. Hôm ấy, có sương mù ngoài bể, tàu bay phải bay thấp, quân Đức bắn súng cao-xạ, nhưng không trúng, tàu bay giờ về đem được nhiều tin tức quan trọng cho bộ tham-mưu.

Tuần-dương-hạm hai bên bắt đầu bắn nhau, nhưng không trúng gì cả.

Ba giờ rưỡi chiều, Hipper trông thấy tàu Anh đi về phía Đông-Nam, bèn kéo hạm đội về phía Nam để gặp đô-đốc Scheer ở cách đây 60 hải-lý.

Hai bên không rõ tình-hình nhau, không biết đại đội đã xuất trận cả rồi, đô-đốc Beatty định bao vây Hipper để cho đại đội Jellicoe kéo đến đánh kẹp hạm-đội Đức, còn Hipper cũng định đương đầu với Beatty cho đến khi đại đội Scheer tới.

ĐÃ BÁN:

MỘN-MỎI

xã hội tiểu thuyết của Thiệt-Nam 1570

THÀNH BẠI VỚI ANH HÙNG

liệt-vũ tiểu thuyết của Lan - Khai 0980

HÀM RĂNG MẠI NHỌN

trình thám của Phạm-Cao-Cung - 0980

TÂM - HUỲNH - KỶ

trình thám của Phạm-Cao-Cung - 0953

SẮP BÀN:

CHIẾC GỖ ĐẪM MÁU

truyện tri h thám của Phạm-Cao-Cung

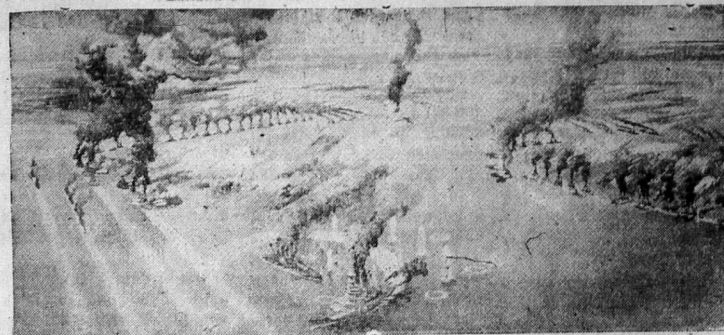
ÉDITIONS KHUÊ-VÂN

41 - rue du Charbon - Hanoi

Hạm-đội hai bên đều theo con đường vòng cung tiến về phía Nam, đến bốn giờ chiều, hai bên chỉ còn cách nhau độ chừng sáu bảy hải-lý. Hai bên đều đứng sắp hàng dài: tuần-dương-hạm hạng nhẹ và phóng-ngư-lôi-hạm ở phía trước, còn hạm-đội chiến-bắn súng cao-xạ, nhưng không trúng, tàu bay giờ về đem được nhiều tin tức quan trọng cho bộ tham-mưu. Ở phía Tây bắc, cách đây năm hải-lý là đoàn tàu thiết-giáp của Evan Thomas.

Ba giờ 48, hạm-đội hai bên đều tiến lại gần nhau, chỉ còn cách nhau độ tám hải-lý. Chiếc Lion bắn, trận giao chiến giữa tuần-dương-hạm của hai bên bắt đầu; trước hết, tàu Anh thắng lợi, nhưng về sau tàu Đức bắn trúng đích. Chiếc Lutzow là kỵ-hạm của Hipper bắn ba quả trái-phá 12 pounces trúng chiếc Lion, đạn Đức có máy hạm nên khi trái phá xuyên qua vỏ tàu bọc sắt rồi mới nổ, vì thế gây ra tại hại rất lớn. Một quả trái phá nổ ở giữa khoi súng, làm bay mất mát, phá hại khi-giới rất nhiều và gây thành một đám cháy lớn. Viên coi chòi súng là Harvey bị gãy hai chân chết ngay.

Bốn giờ hơn, đại-bác Đức lại bắn trúng chiếc Infatigable bị phát hỏa khoi đen bốc lên mù giời, rồi bị đắm, hơn 1000 thủy-thủ, chỉ sống sót



Jutland, trận hải-chiến lớn nhất trong cuộc Âu-chiến (1914-1918).

có răm người do một chiếc tàu Đức đến vớt.

20 phút sau, chiếc Queen-Mary bị nổ, cột buồm và ống khói đều đổ, phía sau tàu nổi được mấy phút, rồi mới đắm hẳn, trên tàu có độ 1200 binh-sĩ, chỉ có mấy người bám vào vỏ tàu nhảy xuống bể có tàu đến vớt là sống mà thôi.

Lúc bấy giờ, phô Đô-đốc Beatty chỉ còn 4 chiếc tuần-dương-hạm (2 chiếc đắm) đối phó với 5 chiếc của Hipper, nhưng may có đoàn tàu của Thomas bắn đại bác vào tàu địch để giải nguy cho Beatty. Vì thế đoàn tàu chiến-dấu của Đức phải lui ra xa, chỉ có đoàn khu-trục đến công kích mà thôi. Beatty thấy thế sai đoàn phóng-ngư-lôi ra phân công lại. Hai đoàn tàu này giao chiến với nhau, mỗi bên mất 2 chiếc. Nhưng kết cuộc đoàn tàu Đức phải bỏ chạy.

Sau cuộc xung đột của các khu-trục-hạm hồi trên, trận thủy chiến Jutland lại diễn ra một cảnh mới: 4 giờ 38 phút, chiếc tuần-dương-hạm Southampton của Anh báo

tin đại đội bên địch kéo đến công kích, Beatty sợ bị vây, ra lệnh tiến về phía Bắc gần đại-đội của Jellicoe, cách đây 40 hải lý, đoàn thiết-giáp của Thomas cũng tiến theo sát đoàn Beatty để hộ vệ và nếu gặp đoàn tàu bên địch sẽ giao chiến.

Hai đoàn tàu của Beatty và Thomas tiến gần đoàn tàu địch. Vì ngại có sa mù, người Đức tưởng là đoàn tàu của Hipper nên không bắn. Đoàn thiết-giáp của Thomas bắn vào đoàn thiết-giáp địch bị phát hỏa, rồi thừa thế bắn luôn cả vào đoàn tàu của Hipper.

Lúc ấy, đô đốc Scheer vẫn chưa biết đại-đội của Jellicoe đã xuất trận, nên chỉ có mục đích giúp Hipper đánh đoàn tàu của Beatty mà thôi. Đến khi thấy ở phía bắc có tiếng

đại bác hạng nặng vang dồn mới đoán chắc là đại-đội của Jellicoe đã đến đóng gần đây. Đoàn tàu chiến-dấu hai bên đều lui cả về hợp với đại-đội và bắt đầu tổng công kích nhau.

5 giờ 30, chiếc tuần-dương Chester của Anh trông thấy làn lửa của súng thần-công trên đoàn tàu Hipper bắn ra, được lệnh tiến lên kháng chiến. Một mình không thể địch được với 4 chiếc tàu địch, chiếc Chester bị trúng đạn hư hỏng nhiều. Chiếc Hood cùng 3 chiếc tuần-dương chiến-dấu và một đoàn khu-trục-hạm chạy lại cứu, phóng-ngư-lôi trúng chiếc kỵ-hạm Wiesbaden của Đức bị phát hỏa, chiếc Lutzow cũng bị trúng đạn và hư hỏng.

Đô đốc Scheer nhất định đem các thiết-giáp-nặng lui trận, bắn trúng chiếc Defense của Anh bị nổ. Chiếc Warrior và chiếc Blak Prince cũng bị trúng đạn phải lui ra ngoài vòng chiến.

6 giờ 14, đô đốc Jellicoe hạ lệnh cho sáu đoàn tàu đứng

Họa Nhat sắp về

là biên bản đánh trước trước - đầu tri h chứng Đông
cơ quan tối nhất - cần đại lý độc quyền tầng tỉnh
Hội 90 Mediments Hanoi - Rời tới thuộc Nhật
là nơi đến ĐỨC THẮNG Hanoi - chuyên bán buôn

giàn cả thành hàng chờ nhứt để nghênh chiến.

Đo đốc Scheer trông thấy đoàn tàu Anh rất nhiều và rất mạnh, biết là hạ-r-đội mình ở vào tình thế nguy hiểm, bèn hạ lệnh theo con đường khác để tiến đánh quân địch trên một đường song-hành.

Chiếc Hood đi đầu đoàn tuần-dương-hạm, bị đạn Đức bắn trúng, nổ một tiếng dữ dội rồi đắm. Trên số hơn trăm binh sĩ, chỉ còn được 6 người. Nhưng đo đốc Scheer vẫn lo sợ, vì trông thấy tàu Anh còn nhiều, nên Von Sheer định mở một cuộc tập-công, nhưng không dám chờ thiết-giáp-hạm xuất trận, chỉ phái khu-trục-hạm đi đánh phá xoang mà thôi, vì thế không có kết quả gì mấy, mà chung qui chiếc Fraeneulob lại bị đắm.

Lúc này giờ đã tới, đo đốc Jellicoe ra lệnh cho đại đội phải giữ thế thủ trong ban đêm, cho tàu đi thủ ngự lờn chung quanh để phòng quân địch đến đánh bất ngờ, và chờ đến sáng sớm sẽ cho giáp chiến, không nên khinh địch.

Nhưng vào khoảng từ 11 giờ đêm đến 1 giờ sáng Jer Jain, đại đội Đức kéo ra trước đoàn tuần-dương của Anh, hai bên lại đánh nhau. Lần này quân Anh thắng, phá được chiếc tuần-dương-hạm

Rostock, chiếc thiết-thiết-giáp-hạm Pommern của Đức, còn bên Anh chỉ mất có mấy chiếc khu-trục.

Đo đốc Scheer bèn hạ lệnh cho đại đội rút lui, tiến vòng về phía sau tập-công đại đội Anh. Đến gần sáng, trận này kết liễu, chiếc Eibing của Đức dựng vào chiếc thiết-giáp Posen (cũng của Đức) bị đắm, chiếc Lu-zow bị mô quạ ngư-lôi Đức bắn làm phải cũng bị chung một số phận như chiếc trên.

Đo đốc Scheer ở dưới chiếc Horns-Reef (chiếc tàu-pha) bỏ cuộc chiến, cùng một số tàu còn lại, rút khỏi vòng thủy-lôi của Anh được trót lọt, giữ về một nơi căn cứ của Đức

Ông Bui thế Mỹ từ trần

Ông Bui thế Mỹ, chủ nhiệm Dân báo ở Saigon mới từ trần hôm 27 Mars. Ông thụ bệnh đã lâu, anh em nhiều người rất lấy làm lo ngại. Anh được tin ông mất, ai cũng bùi ngùi thương xót và mến tiếc ông bởi vì ông là một lần văn ký giả kỳ cựu ở xứ này có một cái tài làm báo đặc biệt. Ông mất đi, để lại cho văn giới, văn giới xứ này một cái tang chung.

Trong dịp buồn rầu này T B C N xin có lời thành thực viếng ông (và chia buồn cùng gia Bui thế Mỹ), tang quyến và Dân-báo.

với báo tin thắng trận về Balingh.

Còn ở Anh, mãi đến 3 Juin, công chúng vẫn không biết gì tin tức về trận Jutland cả, mãi đến hôm sau, chính-phủ mới gửi tờ thông cáo về trận này cho các báo đăng.

Trong trận Jutland, hai bên Anh Đức đều bị thiệt hại lớn cả, (Anh có phần thiệt hơn), bản thống kê sơ thiệt hại của hai bên như sau đây:

Anh bị đắm 3 chiếc tuần-dương-hạm (statigable, Inverneible và Queen Mary) 3 chiếc tuần-dương thiết-giáp (Black Prince Defense, Warrior) và 8 chiếc khu-trục, chết 328 sĩ quan, 5.759 quân lính, 500 người bị thương và 177 tù binh.

Đức bị đắm một chiếc thiết giáp Pommern, một chiếc tuần-dương chiến-dấu Lu-zow, bốn chiếc tuần-dương hạng nhẹ (Eibing, Fraeneulob, Rosock, Wiesbaden) và 5 chiếc khu-trục.

Trong trận này, có một điều đáng chú ý là phi-cơ đã dự một phần quan trọng trong việc thám thính và bắt đầu lỗ chỗ thế-giới biết không-quân sẽ định đoạt các trận chiến đấu trên mặt bể trong những cuộc chiến tranh tương-lai.

Cuộc thế-giới chiến tranh lần này đã tỏ ra sự thực đó.

TÙNG-PHONG

CÁC TRẬN THỦY, KHÔNG - CHIẾN.

Đến sáu trận đại chiến ở hải phận quanh đảo Salomons

LỚN TỪ NĂM 1939 ĐẾN NAY

Sau khi Hoàng-quân Nhật chiếm xong Tân-gia-ha, Rangoon và cả miền Nam-dương-quần-đảo của Ấn-lan, trung tâm điểm các trận thủy, không-chiến trong cuộc chiến-tranh Đại-tổng-Ấ đã dời xuống miền Nam Thái-bình-dương, ở phía Bắc hoặc Tây-bắc Úc-dại-lợi. Các nhà chuyên-môn về thủy-quân đã dự-đoan trước rằng trong vòng đó sẽ phải xảy ra những trận xung-dội dữ dội giữa hạm-đội Nhật và hạm-đội đồng-minh Anh, Mỹ, Úc. Mục-đích hải-quân Nhật là chiếm hết các nơi căn cứ ở phía Bắc và phía Tây gần với lục-địa Úc-dại-lợi để một ngày kia có thể đổ bộ để sang lên bờ đất liền lên ở phía Nam Thái-bình-dương nơi gần cuối cùng của đồng-minh. Tới tại mục-đích hải-quân Anh, Mỹ là giữ vững các giây quân-đạo lý ty ma ta trong thủy trận, bắn-đó Úc-châu đã sẵn soạn cuộc phản-công vào khu Đông-Á.

Nếu ta chú ý khó ơn lại các việc đã xảy ra từ năm 1942 cho đến cuối năm đó thì ta thấy rõ rằng hải-quân Nhật đã thắng nhiều trận rất lớn lao và oanh-liệt ở miền Nam Thái-bình-dương. Nhờ các cuộc thắng lợi đó, hải và không-quân Nhật đã phá tan được hạm-đội Anh, Mỹ, Úc và làm bá-chủ cả miền đó.

Chính giữa lúc, lục-quân Nhật đã chiếm xong xứ Diên-diên, quần-đảo Moluques và phía Tây đảo Nlle Guinée thì hải-quân Nhật đã mở rộng phạm-vi hoạt-động xuống tận bờ San-hô và miền hải-quân quần-đảo Salomon. Dưới đây chúng tôi sẽ theo thứ tự trước sau và dựa vào các tin tức của hãng Đồng-minh thông-tin-xã (Do-me) mà lần lượt thuật lại các trận xung-dội lớn ở miền Tây-Nam Thái-bình-dương Về các trận thủy-chiến lớn lao đó chúng tôi chỉ thuật lại chưa có tin tức đầy đủ hơn để làm thỏa lòng

Từ trận thủy chiến ở biển San-hô;

Những trận thủy chiến ở vùng các đảo Guadacanal, Santa Cruz, Lunga và Rennell là những trận lớn nhất trong lịch sử hải-quân từ xưa đến nay

hiếu kỳ của các ban đực và tổ rở lòng can đảm và chí phẫn-dấu oanh-liệt của hải-quân Nippon

Trận thủy-chiến ở rợ g bể Corail (San-ô

Bể San-hô là một miền bể ở về phía Tây Bắc Úc-dại-lợi giữa miền duyên hải phía Đông lục-địa đối quần đảo Salomon và xứ Nouvelle Guinée. Sau khi chiếm phía Tây Nouvelle Guinée để làm nơi căn cứ cho hải, không-quân, phi-quân Nhật đã bắt đầu cuộc tấn công bằng cách oanh-tạc các quần-cử Moresby, Port Dawin v. v. và các trường bay các cơ quan quân-sự đồng-minh trong trong khắp khu đó.

Trận thủy-chiến trong bể San-hô đã bắt đầu từ ngày 7 Mai và kéo dài suốt hai ngày đến hết ngày 8 Mai mới bắt đầu kết-liệu. Hạm-đội Nhật đã giao chiến với một hạm-đội đồng-minh gồm cả các chiến-hạm của Anh, Mỹ và Úc-dại-lợi. Nhờ vào một chiến-lược khôn khéo và lòng can đảm của các phi-công trong đội không-quân của hạm-đội Nhật, hải-quân Nhật đã đánh đắm bể San-hô bằng một cuộc thắng lợi về vang. Kết quả trận thủy-chiến này, hạm-đội Nhật đã đánh đắm được một thiết-giáp-hạm Mỹ kiểu Callifornia (33.000 tấn) 2 hàng-không-mẫu-hạm, một chiến-khẩu Yorktown (3.900 tấn) 19.900 tấn, gần 100 phi cơ; một chiếc kiểu Saratoga (33.000 tấn, 70 phi cơ), một tuần-dương-hạm kiểu Portland (10.060 tấn) và một khu-trục-hạm.

Ngoài ra còn những chiến-hạm này bị hư hỏng nhiều: một thiết-giáp-hạm Mỹ kiểu North Carolina là kiểu tốt nhất trong-tại 35.000 tấn mang 9 đại-bác 406 ly đặt làm ba pháo đài, một tuần-dương-hạm Úc kiểu Canberra, một thiết-giáp-hạm Anh kiểu Wapitoe (31.000 tấn) và một tuần-dương-hạm Mỹ kiểu Louisville. Bên đồng-

MÓN THUỐC BỔ CỦA NAM. PHỤ, LÃO ẤU ĐO NHÀ THUỐC

Đức-Phong

BÁN ĐƠN, BÁN LẺ BỔ THUỐC BỔ ĐỨC PHONG BỔ KHÉ VÀ CÁC THỨ BẠN 48, PHỐ PHƯỚC-KHÉ ANH PHAY HẠNH

Các đơn bán đực: THUỐC ĐẠI BỔ ĐỨC-PHONG. 2,500

Các đơn bán đực nhiều hơn đực: THUỐC BỔ THẬN ĐỨC-PHONG 2, 90

Các đơn bán đực ít hơn đực: THUỐC ĐIỀU KINH BỔ HUYẾT 1, 70

Các đơn bán đực cho trẻ em uống thuốc: THUỐC BỔ TÝ TIỂU CAM. 1, 50

minh lại bị thiệt hại tới 89 phi-cơ bị hạ. Số thiệt-hại về phía Nhật ít hơn thế nhiều.

Đến ngày 18 Juillet 1942, đại-bản-doanh Hoàng-quân lại thông cáo rằng từ lúc chiến tranh bắt đầu đến ngày 10 Juillet (sau trận biển San-hồ) hải-quân Nhật đã đánh đắm và làm hư hỏng được 305 chiếc tàu chiến bên địch trong đó có 191 chiếc bị đắm do phi-quân Nhật, 99 chiếc do tàu ngầm Nhật và 73 chiếc do các tàu chiến-hạm khác của Nhật. Cũng trong thời gian đó hải-quân Nhật đã đánh đắm hoặc làm hư hỏng được 97 tàu ngầm bên địch.

Các trận hải-chiến ở miền hải-phận quần-đảo Salomons

Các trận thủy-chiến ở quanh hải-phận quần-đảo Salomon về phía Đông-Bắc Úc-dại-lợi, theo tin Nhật cũng như theo các tin tức chính thức của Anh, Mỹ, có thể coi là những trận thủy-chiến lớn lao và quan-hệ nhất trong cuộc chiến tranh Đại-Á và trong lịch sử hải-quân toàn-cầu từ xưa đến nay. Các trận thủy, không-chiến đó bắt đầu từ ngày 7 Août 1942 về kéo dài suốt mấy tháng đến nay vẫn có thể nói là chưa kết liễu. Trận cuối cùng ở vùng này là trận xảy ra trước quần-đảo Rennell về phía Tây Nam quần-đảo Salomon vào hai ngày 29 và 30 Janvier vừa rồi. Các trận ở vùng Salomons hiện nay là cái mở lớn đã chôn vùi biết bao công trình kiệt-tuyệt mà hải-quân Mỹ vẫn tự hào.

Sáu trận thủy-chiến trong vùng này thực đã làm cho hạm-đội Hoa-kỳ ở Thái-bình-dương mất một phần lớn lực lượng chưa biết bao giờ mới có thể khôi phục được địa vị như xưa. Các trận Salomon, một trận gọi là trận trước đảo Santa Cruz, một trận trước đảo Guadalcanal; một trận gần đảo Lunga và sau hết là trận ở trước đảo Rennell.

Trận hải-chiến ở vùng Salomon thứ nhất xảy ra từ ngày 7 đến 14 Août 1942, nghĩa là suốt trong một tuần lễ. Hạm-đội Nhật đã đuổi đánh hạm-đội bên địch đến tận các nơi căn cứ trong đảo Salomon. Theo một tin Ofi ngày 9 Août thuật lại một bản thông cáo của đại-bản-doanh Nhật thì theo các tin nhận được đầu tiên, hải-quân Nhật đã đánh đắm được một thiết-giap-hạm không rõ kiểu nào, 2 tuần-dương-hạm hạng nặng kiểu Australia (của Úc), 3 tuần-dương-hạm không rõ về kiểu nào, ít ra là 4 khu-trục-hạm và 40 chiếc tàu vận-tải. Nhưng về sau, hạm Dornel lại báo tin về kết-quả trận thứ nhất ở miền Salomon như sau này:

Bị đắm: 13 tuần-dương-hạm, 9 khu-trục-hạm, 3 tàu ngầm, 10 tàu vận tải.
Bị hư hỏng nhiều: 1 tuần-dương-hạm, 3 khu-trục-hạm, 1 tàu vận tải và 58 phi-cơ địch bị hạ.

Trước khi trận này xảy ra, hải-quân Nhật đã chiếm cứ các đảo Aru, Kai và Tenimber trong bờ Arafata phía Bắc Úc-dại-lợi vào ngày 6 Août 1942.

Trận thủy-chiến thứ hai ở vùng Salomon xảy ra sau 10 hôm nghỉ là vào ngày 24 Août 1942. Kết quả như sau này:

1 hàng không mẫu-hạm lớn, 1 hàng không mẫu-hạm nhỏ, 1 thiết giáp-hạm bên địch bị hư hỏng nhiều.

Trận này vẫn kéo dài mãi tới cuối hai tháng và đến hồi cuối Octobre 1942 theo một bản thông cáo Nhật thì từ hồi 25 Août đến 25 Octobre, hải-quân Nhật đã đánh đắm được:

1 hàng-không mẫu-hạm, 3 tuần-dương-hạm, 5 khu-trục-hạm, 6 tàu ngầm, 6 tàu vận tải, 1 tàu hải-đỉnh.

Bị hư hỏng nhiều không thể chữa được: 1 thiết-giap-hạm, 2 hàng-không mẫu-hạm, 1 tuần-dương-hạm, 1 tàu ngầm, 2 tàu vận tải và 1 tàu hải-đỉnh. Lại thêm 403 phi-cơ bị hạ, 97 chiếc bị hủy và 19 chiếc hư hỏng.

Trận thủy-chiến ở vùng đảo Santa Cruz

Theo một bản thông cáo Nhật ngày 27 Octobre từ binh-minh đến tới hạm-đội Nhật đã giao chiến với một hạm-đội đồng-minh khá mạnh ở miền hải-phận phía Bắc đảo Santa Cruz (cũng về quần-đảo Salomons). Hạm-đội Nhật trong trận này đã đánh đắm được: 1 thiết-giap-hạm, 1 hàng-không mẫu-hạm, 1 chiến-hạm không rõ kiểu nào và đã làm hư hỏng một thiết-giap-hạm, 3 tuần-dương-hạm, 1 khu-trục-hạm. 26 phi-cơ bên địch bị hạ trong trận này có tới 206 chiếc.

Về phía Nhật chỉ có 2 hàng-không mẫu-hạm và một tuần-dương-hạm bị hư hỏng nhiều vẫn chạy được và chừng 40 phi-cơ không thấy về nơi căn cứ. Cùng hôm đó người ta biết rõ chiếc hàng-không mẫu-hạm Hoa-kỳ bị đắm trong khoảng từ 25 Août đến 25 Octobre là chiếc « Wasp » trọng-tải 14.700 tấn, trên tàu có 800 thủy-huân và 80 phi-cơ. Chiếc tàu này là một siêu hàng-không mẫu-hạm lớn-tên nơi đóng xong hồi Avril 1942 trị giá 25 triệu Mỹ-kim. Chiếc Wasp bị trúng 3 quả ngư-lôi và bị cháy trong buổi chiều ngày 15 Septembre 1942 ở miền quần-đảo Salomon.

Tính ra thì từ 7 Août đến sau trận Santa Cruz, hải-quân Nhật đã đánh đắm và làm hư hỏng được 3 thiết-giap-hạm, 7 hàng-không mẫu-hạm. Số tàu chiến Hoa-kỳ bị đắm trong khoảng đó là 41 chiếc.

Trận thủy-chiến ở miền đảo Guadalcanal

Bảo Guadalcanal là một đảo nhỏ về phía Nam quần-đảo Salomon. Tại hải-phận miền đảo Salomon. Tại hải-phận miền đảo đó từ 12 đến 14 Novembre đã xảy ra một cuộc thủy-chiến khá

lớn tức là trận thủy-chiến thứ ba ở vùng « Salomon ». Hạm-đội Nhật đã đuổi đánh hạm-đội đồng-minh và bắn phá trường bay bên địch trên đảo Guadalcanal trong đêm 13 Novembre. Ngày 14 Novembre, các chiến-hạm Nhật đi hộ tống một đoàn tàu vận tải lại gặp một hạm-đội địch đến cứu viện, hạm-đội này gồm có hai thiết-giap-hạm, 4 tuần-dương-hạm hạng nặng. Đêm 14 Novembre đã xảy ra trận giao chiến kịch liệt giữa hai hạm-đội, kết quả các chiến-hạm địch phần nhiều đều bị thương và chạy trốn về phía Nam.

Trong trận Guadalcanal, hạm-đội Anh-Mỹ đã bị đắm, 8 tuần-dương-hạm của Mỹ, 5 khu-trục-hạm, 1 tàu vận tải.

Bị hư hỏng nhiều: 2 thiết-giap, 3 tuần-dương-hạm, 4 khu-trục-hạm, 3 tàu vận tải. Số phi-cơ đồng-minh bị hạ là 63 chiếc và bị hủy 10 chiếc.

Về phía Nhật trong trận này bị đắm một thiết-giap-hạm, 1 tuần-dương-hạm, 3 khu-trục-hạm. Bị hư hỏng: 1 thiết-giap-hạm bảy tàu vận tải 32 phi-cơ Nhật đã đắm hoặc xuống tàu địch và 9 chiếc chưa thấy về nơi căn cứ.

Theo lời tuyên bố của thủy-quân đô đốc Nhật Teijo Inami, chánh bộ Hàng-không hải-quân Nhật thì trận này là một trận quyết-liệt để chiếm quyền kiểm soát trên không miền quần-đảo Salomon. Trong trận này, tuy các nơi căn cứ Nhật ở xa hơn các căn cứ đồng-minh nhiều mà hạm-đội Nhật đã không thể đến sự thiết bị cốt phá có được hạm-đội và trường bay bên địch. Sự thiết bị của cả hai bên đã tỏ ra rằng, trận thủy-chiến này khá lớn. Số dĩ có trận này là vì cả hai hạm-đội Nhật và đồng-minh đều muốn đưa thêm quân cứu viện đến đảo Guadalcanal. Kết quả trận này quần-đảo Nhật đã bị được lên đảo đó mà số thiết bị lại ít hơn về thể mà người ta nói là hải-quân đã đại thắng. Trong trận này một chiến-hạm Nhật đã một mình đánh đắm được hai tuần-dương-hạm hạng nặng và 1 tuần-dương-hạm trung bình của bên địch. Theo lời một viên vó quan trên chiếc tàu Nhật này thuật lại thì đêm hôm 12 Novembre là một đêm gió bão và giờ tối. Các tàu Nhật tiến vào trong eo biển Tulagi một eo biển rất hẹp. Đến khoảng 21 giờ 40 trên chiến-hạm Nhật mới nhận thấy một chiếc tàu địch ở sau đảo Sabo. Chiếc tàu địch bên này dường như không trông thấy Nhật. Các tàu địch lại ném ra cả hỏa-tiến để soi sáng trên mặt biển tối đen và quay đến pha

để soi vào hạm-đội Nhật. Phát súng, thứ nhất của tàu Nhật bắn ra là cốt bắn vào một chiếc thiết bị ngư-lôi địch gần nhất. Phát đó rất trúng và cả phát thứ hai cũng trúng. Các tàu địch bên này quay chiều. Lúc này, trên tàu Nhật mới trông rõ là hạm-đội địch gồm có 4 tuần-dương-hạm hạng nặng (A), 1 tuần-dương-hạm ba ống khói kiểu « London ». Viên chỉ huy tàu Nhật bên ra lệnh đánh bằng ngư-lôi. Các ngư-lôi rẽ nước bề chạy, trông sáng lờ mờ trong nước bề vùng biển đối thường có các giống vật trên mình có lân-tinh. Ngư-lôi Nhật trúng một tuần-dương-hạm địch và tạm này bị đắm ngay. Một chiếc tàu Nhật trúng đạn từ trước lúc đó vẫn cháy nhưng vẫn đi được. Các tàu chiến Nhật khác cũng giảm bớt tốc độ để hộ vệ chiếc tàu bị thương. Bỗng chốc thấy một tuần-dương-hạm địch lại [quay] đến pha chiếu nhưng lại chiếu làm về phía bên kia, vì thế mà tàu Nhật trông thấy rõ và bắn trúng tàu địch ngay. Một lần súng trên tàu địch phát hỏa và một tiếng nổ lớn xé sự yên lặng trên mặt biển. Các tàu địch thấy thế đều bỏ cuộc gọi cầu chiến mà chạy trốn, các khu-trục-hạm địch đi đoạn hậu vẫn bắn. Cuộc giao chiến kéo dài độ hơn 1 giờ và đến 22 giờ 56 phút thì trên mặt biển lại tối đen và yên lặng như trước.

Theo tin hạm Dornel thì trong ba trận xảy ra ở vùng hải-phận quần-đảo Salomon, hạm-đội đồng-minh đã bị đắm một thiết-giap-hạm, bốn hàng-không mẫu-hạm, 27 tuần-dương-hạm, 20 khu-trục-hạm, chín tàu ngầm, một tàu hải-đỉnh, 17 tàu vận tải (đó là chưa kể trận ở miền đảo Santa Cruz). Thực là những kết quả không ngờ và những cuộc thắng lợi vô cùng oanh-liệt của hải-quân Nhật.

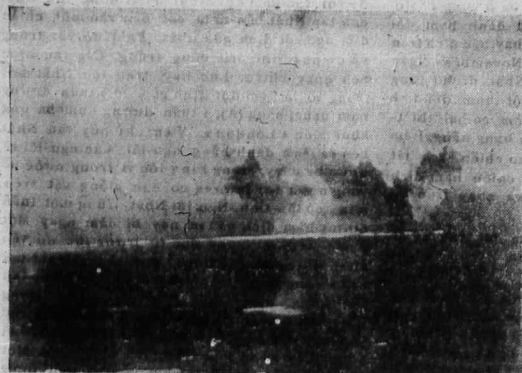
Đến trận thủy-chiến Lunga ngày 30 Novembre

Trận thủy-chiến này cũng như trận trước là một trận đánh đêm xảy ra đêm 30 Novembre ở miền hải-phận trước đảo Lunga. Trận này một mặt cái đặc sắc là hạm-đội đồng-minh gồm có một thiết-giap-hạm, bốn tuần-dương-hạm và hơn 10 chiếc khu-trục-hạm dàn thành trận thế, còn hạm-đội Nhật chỉ gồm toàn những phóng-ngư-lôi-hạm. Hạm-đội Nhật tuy yếu hơn nhưng khi trông thấy hạm-đội địch, vào sau khi một giới-lệnh một lát liền giao chiến ngay. Vì giới-lệnh này không nhận rõ được thiết-giap-hạm địch và kiểu gì. Hạm-đội Nhật phóng ra 10 quả ngư-lôi vào chiến-đấu-hạm đó. Một tuần-dương

AO LEN

pull-overs, chandails, blousons đủ các kiểu các màu, bán buôn tại...

HÀNG DỆT PHÚC-LAI
87-89, ROUTE DE HUÉ — HÀ NỘI



Hàng-không mẫu-hạm SARATOGA của Hoa-kỳ, trọng-lượng 33.600 tấn bị phi-quân Nhật đánh đắm trong biển San-hô

C. E.E.O.

hạm nặng kiểu « Augusta » cũng bị trúng 10 quả ngư-lô và bị đắm tức thì. Bên diện còn bị thiết hại khu-trục-hạm bị đắm và hai chiếc phát hỏa. Quân Nhật ở trên đảo Guadalcanal được mục kích trận thủy chiến này. Một hạm-dội phóng-ngư-lô-hạm mà đánh đắm được một thiết-giáp-hạm thực là một việc chưa từng thấy xảy ra bao giờ. Tuy bị thất bại đau đớn, Hoa-kỳ vẫn cố phái thêm quân cứu viện đến vùng Guadalcanal. Quân Nhật trong vùng đó vẫn đề phòng cẩn mật. Chắc ở vùng này còn xảy ra nhiều trận xung đột dữ dội khác.

Về phía Nhật, trong trận ngoài khơi đảo Lunga chỉ bị đắm có một chiếc phóng-ngư-lô-hạm.

Hải quân Nhật rất thiện về chỉ-nhị lược đánh đấm bằng ngư-lô. Từ xưa đến nay, hải quân Nhật vẫn hết sức luyện tập về chiến lược đặc biệt đó. Trước trận này, hải quân Nhật đã nhử lần thắng tại trong khi dùng cách đánh bằng ngư-lô bao vây. Trong trận Hoa-Nhật chiến tranh 1894-1895, một đội phóng-ngư-lô-hạm Nhật đã phá được ba chiến hạm lớn của Trung-quốc chiếc Tsuyuan, chiếc Laiuan và chiếc Weyuan. Trong trận Nga-Nhật 1904, các trận hải chiến cũng bắt đầu bằng những cuộc tấn công bao vây bằng ngư-lô. Trong suốt 30 năm, hải quân Nhật vì bị hạn chế không được ngang sức với Anh, Mỹ nên vẫn hết sức tập về chiến lược đó. Đến khi chiến tranh Đông Á xảy ra, hạm đội Nhật đã dùng ngư-lô đánh đắm được hai khu-trục-hạm của Mỹ và Hải-quân

ở ngoài khơi Bali vào ngày 20 Février. Sau trận Lunga thì số thiết hại của hải quân đồng-minh lại từ 7 Août như sau này: bốn thiết-giáp-hạm bị đắm, ba thiết-giáp-hạm hư hỏng nhiều, bốn hàng-không mẫu-hạm bị đắm, chín hàng-không mẫu-hạm bị hư hỏng, 31 tuần-dương-hạm đắm, nam chiếc bị hư hỏng, 21 khu-trục-hạm đắm, 15 chiếc hư hỏng, chín tàu ngầm đắm và một chiếc hư hỏng nhiều, một Tào-hải-diễn đắm, 17 tàu vận tải bị đắm. Ngoài ra bên đồng-minh còn hai 850 phi cơ. Về phía Nhật chỉ thiết có 41 chiến hạm và tàu vận tải đắm và 203 phi-cơ.

Trận thủy chiến ở vịnh đảo Rennell

Trận thủy chiến cuối cùng và gần đây nhất giữa hải quân Nhật và đồng-minh là trận xảy ra ở ngoài khơi đảo Rennell trong quần đảo Salomons vào hai ngày 29 và 30 Janvier 1943. Trận này thì Nhật cho là một trận lớn lao nhất trong lịch sử hải quân Hoa-kỳ từ xưa đến nay. Trong trận này bên đồng-minh thiệt ba thiết-giáp-hạm và bốn tuần-dương-hạm vừa bị đắm vừa bị hư hỏng lớn. Thông tin viên báo chí hải quân Nhật đã phóng vấn các võ quan và các binh sĩ dự vào cuộc giao tranh thứ hai trong trận ở gần đảo Rennell. Viên đó thuật lại tình hình cuộc giao chiến như sau này:

Tại căn cứ hải quân Nhật ở rất xa về phía Nam đường xích đạo từ quá nửa đêm về sáng ngày 30 Janvier các đội thủy thủ đã đứng bị sẵn sàng để hành động. Vì được tin báo về cuộc thắng lợi ngày hôm trước nên ai cũng tỏ vẻ phấn khởi và nhanh nhẹn. Các võ quan chỉ huy đội không quân phóng-ngư-lô thảo chương trình hành binh báo về phương pháp phải dùng để đánh tan quân địch hiện đang chạy trốn về phía Nam. Khi chiếc phi-cơ trinh sát vừa báo tin trông thấy quân địch, người ta đã không bỏ phí phút nào. Mọi người đều háng hái và lắng nghe lệnh tấn công của viên quan chỉ huy. Sau hiệu-lệnh, các đoàn phi-cơ cất cánh bay đi. Được một quãng thì đoàn phi-cơ bay qua miền Nam đảo Rennell và gặp hạm đội bên địch ở đây. Tức khắc các phi-cơ Nhật đến hạ

thấp xuống. Khi đang bay trên tầng mây, các phi công Nhật đã trông thấy một thiết-giáp-hạm bị thương nặng đang đi về phía Nam có mấy chiếc tuần-dương-hạm, khu-trục-hạm đi thành hàng để hộ vệ. Trên mặt biển màu xanh biếc, những đầu sóng trắng xóa do những tàu chiến chạy vạch trông rất rõ. Súng cao-xạ địch bắn lên phía phi-cơ Nhật như mưa, mỗi tàu có 12 chiếc, sau khẩu bên tả và sau khẩu bên hữu. Nhưng các phi công Nhật không hề sợ vẫn đâm bổ xuống làn mưa đạn cao-xạ để ném bom vào chiếc thiết-giáp-hạm là cái đích chính của các phi-cơ đeo hiệu « mặt trời mọc ». Trái ngư-lô thứ nhất vừa ném xuống thì một cây nước cao bằng hai cột buồm lớn của tàu chiến địch tung lên, tỏ rằng phi-cơ Nhật đã ném trúng đích. Những cây nước khác lại tung lên sau mỗi quả ngư-lô ném xuống.

Đồng thời, một đoàn phi-cơ Nhật khác tấn công vào một chiếc tuần-dương-hạm địch đang hộ vệ cho chiếc tuần-dương-hạm. Một chiếc phi-cơ Nhật trong đoàn này bị trúng đạn bên địch. Nhưng một quả ngư-lô do phi-cơ Nhật ném xuống đã trúng chiếc tuần-dương-hạm địch, phi-cơ đó lại đâm bổ nhào xuống chiếc tàu chiến đó và một tiếng nổ dữ dội phát lên, một phần chiếc tuần-dương-hạm bị đánh bắt đắm chìm xuống nước. Một phi-cơ Nhật thứ ba bị thương đâm bổ xuống tàu địch làm cho chiến hạm đó bị đắm hẳn.

Trận tấn công đã xong. Trên boong chiếc thiết-giáp-hạm địch các xác chết và người bị thương nằm ngổn ngang. Sau một tiếng nổ vang trời tỏ rằng thiết-giáp-hạm địch đã bị thương ở một cơ quan trọng yếu và chiến hạm đó chìm xuống nước dần dần. Trên mặt biển chỉ còn thấy trôi lênh đênh những mảnh tàn vỡ và những vết dầu loang to đùng ra. Sau một lát một chiếc diệt-ngư-lô-hạm địch đến chỗ đã xảy ra cuộc giao chiến để cứu những thủy-thủ bên mình bị thương.

Trận thủy chiến này, theo lời một võ quan

Thống-chế Pétain đã nói:

« Nhờ có bại trận mà mỗi đồng-tâm của quốc-gia được thất vọng; chúng ta sẽ đi quá quân để tìm sự bảo-vệ chung, gần gũi đi, ai chỉ là tự-nhiên, là hy-vọng nặng nề nhau trong cuộc phục-hưng. Nhưng quốc-gia cách-mệnh còn phải cứu sự thống-nhất của nước Pháp ».

ĐỒNG - PHÁP SẼ RẤT TÂN TIẾN VÀ VẬN THỦ CỰU

thủy quân Nhật, đã xảy ra theo đúng lệnh trên và chẳng khác gì một cuộc tập trận. Đánh đắm xong hai chiến hạm địch, các phi-cơ Nhật lại đi tìm đánh một tuần-dương-hạm và một khu-trục-hạm bên địch. Giữa lúc này đoàn phi-cơ Nhật gặp một đoàn phi-cơ địch và một cuộc không chiến xảy ra trên mặt biển: ba phi-cơ bị hạ.

Đến 30 Janvier đoàn phi-cơ Nhật làm xong nhiệm vụ mới giờ về nơi căn cứ.

Cuộc thắng lợi ở miền đảo Rennell các báo Nhật đều cho là một trận rất lớn lao. Các cơ quan ở Trân-châu-cảng ngày 7 Décembre. Thua trận này, hải quân Hoa-kỳ đã mất hết lực lượng và không còn hi vọng có thể đánh đuổi quân Nhật chiếm đảo Guadalcanal. Cả hi vọng tấn công trong năm 1943 và toàn thắng trong năm 1944 của Anh, Mỹ cũng đã tan ra mây khói.

Công đầu trong các trận ở miền đảo Rennell là về phần các đoàn phi-cơ của hạm đội Nhật cũng như trong hai trận Trân-châu-cảng và Kuantan. Theo tin của đại bản doanh hải quân Nhật thì từ 7 Août 1942 đến 7 Février 1943 nghĩa là từ trận thứ nhất ở vùng Salomon đến sau trận ở vùng đảo Rennell, hải quân Hoa-kỳ đã bị thiệt hại rất lớn như sau này:

Bị đắm: 99 chiến hạm, 33 tàu vận tải.
Bị hư hỏng nhiều: 42 chiến hạm và tám tàu vận tải.

Theo tin chính thức Hoa-kỳ thì trong thời kỳ từ 7 Août 1942 đến 7 Février 1943, hải quân Hoa-kỳ mất:

Bị đắm: hai hàng-không mẫu-hạm, bốn tuần-dương-hạm hạng nặng, ba tuần-dương-hạm hạng nhẹ, 13 khu-trục-hạm, 10 tàu chiến khác và 35 tàu vận tải (tất cả 32 chiến hạm).

Bị hư hỏng: một tuần-dương-hạm hạng nặng, một tuần-dương-hạm hạng nhẹ, ba khu-trục-hạm và bốn tàu buôn.

Bị thiếu: một tàu ngầm, một khu-trục-hạm.

Trong lúc báo tin này, một quân tổng trưởng Mỹ Frank Knox lại có ý khoe khoang rằng từ nay đến cuối năm 1943 Hoa-kỳ sẽ đóng thêm tới 1.000 chiến hạm. 55 tàu đóng đó còn nhiều hơn số tàu chiến bị đắm nhiều. Lời tuyên bố này chỉ cốt để làm lòng dân chúng Mỹ trước những sự thất bại lớn lao ở hải phận miền quần đảo Salomon thuộc phía Nam Thái-bình-dương.

Bạc tình, chàng có biết...

Quách-hạnh-Tiên một nhà hào-phú ở Trang-an, có người con gái tên là Thiệu-Lan, gả cho một lái buôn tên là Nhâm-tôn.

Nửa năm ân ái, hương-lửa đang nồng, Nhâm-Tôn phải từ biệt vợ yêu sang chú-trương cửa buôn ở phía nam tỉnh Hồ-nam. Lớn vài năm không về, đến cả thư tin cũng không có nữa.

Thiệu-Lan ở nhà, lòng riêng nghĩ ngợi, cảm hơn chồng trọng đường tài-lợi, khinh sự biệt ly. Một hôm đang ngồi thơ thẩn ở trước thềm, ngắm xem phong cảnh cho được khuây khỏa nỗi lòng, bỗng thấy đôi chim hải yến bay nhảy đùa dợt ở trên một cây ngọc lan, ra vẻ yêu mến nhau lắm. Nàng thở dài, rồi ngửa trông đôi chim yến bảo rằng:

— Chim yến! Chim yến! Ta vẫn nghe người ta nói chúng mày cứ đến mùa xuân lại từ phía đông miền bể đi vào ở trong đất này, như vậy những khi đi lại, đường lối tất phải qua Hồ-nam. Chồng ta đến buôn bán ở đất đó mấy năm nay không về, tâm hơi không rõ, thư từ cũng không, sống chết lạnh đẽ thế nào, không làm sao mà dò thăm được. Ta muốn nhờ mày đưa một bức thư riêng đến cho chồng ta. Được như ý ta sẽ chăm nom yêu qui.

Thiệu-Lan nói rồi, hai hàng nước mắt chảy xuống dòng dòng. Đôi chim yến đang đùa dợt, bỗng cùng đứng im, như hiểu những lời nàng vừa nói. Rồi cùng bay vút lại gần nàng, nhảy lên nhảy xuống, như tỏ ý gần gũi. Thấy vậy, Thiệu-Lan lại hỏi:

— Nếu chúng mày bằng lòng, mau mau bay đến dẫn vào học ta.

Nàng nói dứt lời, có đôi yến cùng bay lại đậu trên đầu gối nàng, không chút sợ hãi. Nàng mới tay vuốt ve một con, mà ngắm rằng:

Ngã liễu khả trường Hồ
 我 嬌 去 重 湖
 Lắm song khắp huyết thư
 際 窗 泣 血 書

Ấn cần bằng yến đực
 慇 懃 憑 燕 勳
 Kỳ dữ bạc tình phu
 寄 與 薄 情 夫

Ý nghĩa thơ như sau đây:

Chồng đi, đi biệt đất Hồ xa
 Tựa cửa để thư huyết lệ sa
 Cảnh yên ả cần đưa tới họ
 Bạc tình chàng có biết: chồng là...

Ngắm xong, Thiệu-Lan lấy mảnh giấy viết bốn câu thơ ấy gấp lại niêm phong cẩn thận,



rồi bước vào chên một con yến. Đôi yến liền lên mấy tiếng rồi vỗ cánh cùng bay đi.

Nhâm-Tôn bấy giờ ở Kinh-châu, nhân khi rồi việc đứng chơi ở vườn hoa, bỗng thấy một chim yến bay vút lại đậu ở trên đầu, lấy làm lạ, chàng giơ tay chực xua đuổi, thì một con lại nhảy xuống đậu vào vai, thấy một bản châu yên cò buộc phong thư nhỏ. Nhâm-Tôn liền bắt lấy cớ ra xem, thì ra một bài thơ thủ bút của vợ, xem xong Nhâm-tôn cảm động ứa nước mắt khóc, còn chim yến lại bay đi.

Năm sau, Nhâm-tôn trở về thăm nhà, đưa mảnh giấy có bài thơ cho vợ xem. Người vợ mỉm cười. Việc đó truyền ra, ai nấy đều cho hải yến cũng là một loài chim có linh tính vậy.

Tướng giặc yêu thơ

Đời vua Đức-tôn nhà Đường, Chu-Ti sau khi đã làm phản triều đình, sai em là Chu-Thao chiêu tập binh mã rất gấp 'hao di đến từng nơi, hạ nghiêm lệnh cho nhân dân bao nhiêu con gái có sức khỏe đều phải sang vào các đội ngũ, cho đến các học trò từ trước và được miễn binh dịch, Thao cũng bắt phải đi lính cả.

Tha tập được mấy vạn quân rồi, Thao liền ghép thành các đội ngũ do các bộ tướng thống suất, đem ra diên tập ở bãi đánh cầu. Thao ngồi trên một cái chòi cao, cầm 'quyển chỉ huy.

Trong một đội quân đàn, dễn tập phép bắn cung, từ trên nhìn xuống thấy một người ra đánh học trò, dung mạo có vẻ đáng yêu, liền toan coi bộ nhả nhện, Thao liền cho dò đến trước mặt, hỏi:

— Anh hiện làm gì?

Người ấy vái chào nói:

— Tôi hiện còn đi học.

— Anh học gì?

— Tôi đang chăm học làm thơ.

Thao mỉm cười hỏi:

— Bà cô vợ-chưa?

Ra vẻ bẽn lẽn, người học trò cúi đầu nói:

— Tôi mới lấy vợ được nửa năm nay!

Tỏ ra người có độ lượng bao dung và xét thấu nhân tình, Chu-Thao gật đầu nói:

— Được rồi, anh thử làm một bài thơ gửi về cho vợ, nếu hay ta sẽ tha cho về.

Người học trò xin cho giấy bút, rồi thảo xong ngay mấy vần sau này:

Ấc bất đề thi di
 握 筆 題 詩 易

Hạ qua chinh thú nan
 荷 戈 征 戍 難

Quan tòng uyên dĩ oán
 關 雎 怨 已 怨

慣 從 荒 被 戩

Kiếp hương nhạn môn nan
 佳 向 雁 門 寒

Sau tạn khoan y đai
 瘦 盡 寬 衣 帶

Đề đa ti chầm đàn
 啼 多 淚 枕 檀

Thi lưu thanh đại trước

試 留 青 黛 著

Hồi nhật nọa mi khan

回 日 畫 眉 看

Ý nghĩa thơ như sau này:

Đề dăng cầm bút đề thi

Khó khăn vác đao ra đi chiến trường

Chân uyên quen thú mị mạng

Lạnh lùng của Nhạn nghĩ công sự 'hay

Mình gầy do mặc rộng tay

Khóc nhiều gối chiếc với đầy lệ sa

Thuộc xanh nên đề danh mã

Ngay về-nặng lụy một bài thơ

Xem xong, Chu Thao (mặt tặc khen hay, vừa cười vừa nói:

— Quyển luyện và nhớ thương vợ đến thế kia à? Nếu người đã có tài làm thơ, giờ lại thử thay lời vợ đáp lại một bài xem sao.

Người học trò lại cầm bút viết luôn:

Bồng mẫn kinh sôa thế sở hi

蓬 髮 荆 棘 世 所 希

Bồ quân do thị giá y thi

布 裙 猶 是 嫁 衣 時

H-ma hảo chủng vô nhân chủng

胡 麻 好 種 無 人 種

Hợp thị qui thi đề bất qui

合 是 歸 時 底 不 歸

Ý nghĩa thơ như sau này:

Mặc mạc như em xấu nhất đời

Vấn người quân-với phải là ai

Hồ-ma giống tốt không ai cấy

Giữa lúc nên về cứ vắng thôi

Chu Thao xem rồi nói rằng:

— Thực là những lời chí tình, yêu thương nhau đến thế mà phải xa nhau, thực đáng ái-nại lắm nhỉ?

Nói xong, thường một bó lụa, tha cho về nhà.

SỞ-BẢO

AI cũng nên đọc sách ĐỜI MỚI

Muốn học giỏi	1500	Kể đến con mỗi quyển	1500
Luận về Quốc Nam	6750	Người học từ 100 quyển	1500
Thanh niên học	1500	Sách học	1500
Thanh niên với ai tình	1500	Là một hiệp nhân	1500
Phụ nữ với gia đình	1500	Người mới bắt đầu học	1500
Phụ nữ với hôn nhân	1500	Người học	1500
Truyện học-linh (30 tập)	1500	Những bài học	1500

Mua từ 100 trở lên được trừ 20%
 ĐỜI MỚI, 62 HÀNG CỘT HANG, T.61. 1938

Lê-văn KHÔI

LỊCH-SỰ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG PHONG

(Tiếp theo)

Tất cả khu-vũ rộng đồng đều mầu đất, chung quanh có đống-lương bao bọc. Trông co-ngồi có vẻ như một dinh-thự nhỏ nhỏ. Ta không nên quên rằng Khôi làm-quan võ tới chức Phó-vệ-ý, không phải làm thường, lại còn thêm cái địa vị cao-sang là gia-lương, là con nuôi của ông Tá-quân Duyệt.

Chích trong khu-vũ ấy, người ta sắp tụ-hợp bất bình, bàn soạn mưu lược, không khác gì một cuộc quân-sự hội-ngập, kín đáo và quyết-định, rồi thì khởi lên vụ phản-đối làm cho từng hừng Lược-chiến và báo bại vua Minh-mạng lo ngay ngáy ba năm ròng rã!

Khôi được quan Bộ và quan Ấn rộng lượng cho về nhà ba ngày lo việc cúng-giỗ thân-phụ, là về ở nhà ấy.

Người vợ họ Nông, lấy nhau từ lúc hàn-vi ở Cao-bằng, đã qua đời tại Huế. Sau vào Gia-định, Khôi lấy vợ kế, người tỉnh An-giang, con một nhà điền-chủ giàu có. Nhưng chỉ được mấy năm, nàng bị bệnh ban-cua nặng quá, có một ngày thì mất, để lại một đứa con trai béo tốt, dĩnh-ngộ, tên là Thăng Kiệt hay Cờ.

Lúc trước, nhà Khôi ngày nào cũng có khách-khứa đống đống, hầu như một nhà chứa trọ. Nhiều người từ xa đến làm thực-khách lưu-liên hàng tháng. Vì Khôi biết nhưn mình kết nạp bè-bạn, có tiếng là Tiền-Mạnh-thường-quân, Song từ ngày Khôi bị bắt, họ sợ lụy đến mình, rả nhau bỏ đi hết. « Khi vui thì vỗ tay vào, đến cơn hoạn nạn thì nào thấy ai », thể thái nhơn tình đời nào cũng vậy.

Thành ra lúc này nhà Khôi vắng vẻ liên-tiếp; chỉ có mẹ con mẹ Tré đóng vai quản-gia trung-thành, ở lại phục-dịch ông chủ ít-hon là thằng Kiệt; vài tên gia-bộc-trai tráng trọng nom nhà cửa. Gọi là bạn tri-giao bên biên chỉ còn sót lại một mình ông võ cũ, nhân Tăng-vê-Ngại, người ở ngoại-Phủ-yên hay Bình-thuận vào từ năm trước, giữa hồi cả thành Gia-định làm tang-lễ ông Tá-quân, rồi lại lại nhà Khôi, mặc dầu nguy hiểm.

Những người kia rõ là đi tị nạn, ông nhất định không.

— Cô-nhân bảo « Nguy bang bất nhập, loạn bang bất cư » (Nước nguy đừng đến, nước loạn đừng ở); đây chính là một nhà hiểm nguy bởi rồi mà ông không tránh đi, sao lại dại thế?

— Minh-kết-giao người ta lúc yên vị là dễ nhớ nhau lúc nguy-hiểm, bây giờ mình bỏ đi là nghĩa thế nào! Ông điếm-tinh trả lời.

Rồi ông cứ ở lại, thường ngày đi tìm chỗ dạy võ để kiếm ăn, tới về ngủ tại nhà Khôi, giúp đỡ việc nhà, chăm nom thằng Kiệt, y như nhà mình con mình vậy. Có đồng tiền nào, ông mua trà tàu thuốc là và quả bánh nhờ mấy cậu lính Hồi-lương đem vào ngục cho Khôi. Hơn nữa, ông đang dự-dịch ra Huế đánh tướng đảng-văn hoặc đơn quỳ-ngự-giá, tâu khuyển-oan cho anh-linh ông Tá-quân và xin vua tha cho tất cả bọn Khôi ra ngục.

Buổi-trưa hôm ấy, ông đang ngồi trước án-thư, cầm-cuỳ viết tờ biểu khuyển-oan, chợt ngẩng đầu ngó ra ngoài cổng, thấy Khôi sừng sững về nhà.

Ông mừng quá, ném bút xuống đất và quên cả giày guốc, tất tả chạy càng không ra đón. Khôi lấy làm lạ, hỏi ông trước:

— Kia, Tăng đại-huynh còn lưu luyến ở đây, không sợ về lấy à?

— Sợ gì?... Tôi đang làm tờ khuyển-oan cho ông... Chà, thấy ông được về tôi mừng đến... Kiệt ơi! Ba cháu đã về đây nè! Tôi nghiệp thật bé, thương như ông, chẳng ngày nào nó không nhắc đến.

Nhưng trông thấy sau lưng Khôi sáu bảy người lính húc vào sau, ông Tăng vô Ngại sững-sột, hỏi nhỏ:

— Sao lại có lính đi theo?

Vì ông nhận ra sắc áo, là lính Thuận Quảng trả phòng, chứ không phải lính Hồi-lương mà báo rằng họ đến chào mừng chủ tướng.

Khôi trở tay chiếc nhà ngang ở phía tả, bảo mấy chú lính kia vào ngồi uống nước,

rồi dạy lại cười nói với họ Tăng:

— Linh võ-lam thì về theo hầu tôi đây, ông à!

Kỳ thật là toàn lĩnh vàng lệnh quan Bể-chánh Bạch-xuân Nguyễn đi theo cạnh gác Khôi trong ba bữa được phép ở nhà làm giỗ.

Thằng Kiệt nghe tiếng gọi, chạy ra, trông thấy ba nó, nó reo mừng nhảy nhót, ôm lấy cẳng ba, bồi rộn hỏi thuốc:

— Ba ơi! Họ thả ba về với con, phải không ba?

Câu hỏi tưởng bề ngày thơ làm cho Khôi mui lòng, sa nước mắt, nhưng gương cười và hun bít con:

— Ba về thăm bà nội, giờ ba trở về, chứ ba có bị ai bắt hồi nào mà được họ thả!

— Ôi! Ba nói gạt con, con biết rồi! Mẹ Tré đã mách con rằng ba bắt giam ba ở tòa Bể mả Bảy giờ giờ ba phải ở nhà hoai-hoai với con. Hề chẳng tới bắt ba đi nữa, thì con xạch dao con chém da!

Thằng bé phùng mang trợn mắt, nói mấy tiếng sau cùng ta về chầm-bầm, to hết á-tinh con thương cha.

— Ừ, từ này ba ở nhà với con hoài.

Khôi nói và ôm con vào trong nhà. Mẹ con mẹ Tré và hai người gia-bộc gọi nhau ra chào mừng ông chủ. Nét mặt ai nấy đều tươi như hoa nở.

Mẹ Tré ngồi sáu chục tuổi, góa chồng từ lúc đứa con duy nhất là con Thu mới có một tuổi, năm nay nó mười tám. Phục-dịch nhà Khôi người hai mươi năm, mẹ thật thà, chăm chỉ, được lòng Khôi tin cậy, nuôi cả hai mẹ con như thân-thức, trong mọi việc nhà nhất thiết ủy-thức cho mẹ. Mấy năm nay, kể-thất Khôi qua đời, rồi chính Khôi bị hoạn-nạn, một tay mẹ săn sóc thằng Kiệt, trông nom việc nhà. Mẹ kính mến chủ hết sức, giờ thấy chủ về, mẹ mừng rỡ linh quỳnh:

— May quá! Ông về vừa vặn đến ngày giỗ cụ cố. Nhà ta lại vui như tết!

— Vay, mẹ đã sắm sửa gì chưa? Khôi hỏi.

— Dạ, tưởng ông vắng nhà kỳ giỗ này, cho nên tôi chỉ mua một cặp gà lớn, để hôm giỗ, em Kiệt cúng cụ gọi là tỏ lòng thành kính, thế thôi.

— Nhưng bây giờ tôi về, phải

cúng giỗ thật lớn mới được. Vì tôi định mời khách khứa đông...

— Thưa ông, thế thì phải mổ heo.

— Ừ, phải ba bốn con là ít.

— Trời ơi! Làm gì mà nhiều thế.

— Nhiều gì? Ngồi ra còn phải thêm một trăm con gà vịt mới đủ. Mẹ phải đi mua sớm các thứ này; nhớ gọi bếp Khách ở Chợ-lớn về nấu... À, nhà ta còn bao nhiêu tiền.

— Dạ, mấy chục nén bạc, ông cất trong rương con y nguyên đó.

— Mẹ lấy số tiền ấy đi mua sớm lần đi. Lát chiều, tôi sẽ mượn người ta rồi đưa thêm. Tôi giao hết công việc cổ bản cho mẹ, rần làm sao hẳn hồi tử tế nghe.

— Dạ, xin ông yên tâm... Tôi phải lo đi chợ liền mới kịp.

Mẹ tất tả húc ra, Khôi gọi giữ lại;



— Khoan, còn một chuyện nữa. Còn bây giờ anh ở nhà vắng, mỗi bữa mẹ lo cơm nước cho họ đáng-hoàng, đừng để họ phải than phiền đi!

Mẹ Tré đi rồi, Khôi bảo thằng Ba và thằng Chín đi mời một ít người bạn thân đến nhà đàm đạo.

Chiều hôm sau, nhà Khôi tụ họp thân bằng khá đông. Phần nhiều là nông-gia thô-hào quanh vùng Gia-dịnh xưa nay vẫn kinh-Thượng-công, và một ít người là thuộc-hạ hay đông-liên bên ngạch võ. Người ta đến, không phải vì bữa chén; chỉ vì nghe tin Khôi được về nhà thỉnh-linh, tưởng ý được (tha hân và vụ án Thượng-công làm áy-náy nhân-tám bấy lâu, chắc đã kết-liên vô-sự rồi).

Người xôm giềng đề ý nhận thấy thiếu bóng võng cồng-ngựa xe các quan. Ngày nay những năm trên, lồng-dốc tuần-phủ các tỉnh, có mô trống rong, về gần khắp mặt.

Nhưng khách tới ăn buổi chiều hôm ấy, chỉ là tám mâm phủ ngoài; Khôi muốn tỏ mình kính cần và thành thực cùng giã, để cho mắt các quan linh, vì thế nào chẳng có kể đi ăn giỗ về thuật lại tình-hình cho Bộ-chính Bạch-xuân Nguyễn hay Tổng-đốc Nguyễn-văn Quế nghe. Bởi vậy, hễ ai gọi chuyện hỏi thăm vụ án liên chừng sẽ ra thế nào, Khôi làm ra đáng nhỏ nhai sợ sệt và nói:

— Thưa các ngài, cơm vua áo chúa như trời như bể, mình chỉ biết có phận-sự làm tôi con, tùy lượng triều-dinh thương cho thế nào, được nhờ thế ấy.

Sự thật, Khôi chỉ cốt triệu-tập một bọn người thật lòng cảm mến Thượng-công và đối với mình cũng là chủ thân-giao chí-thiết, có thể nói chuyện tâm-sự với nhau được. Sau khi những tập-khách kia no say tăn mât ra về hết rồi, buổi tối, bọn này mới lục-lục kéo đến.

Ấy là Lê-dắc-Lục, Nguyễn-văn-Tòng, Hoàng-nghe-Thư, Nguyễn-văn-Bội, Trần-văn-Tha, Nguyễn-văn-Trần, Lưu-Tin, Nguyễn-Dà, Sơn-Khê, Huỳnh-Trâm, thêm chủ khách Mịch-lân-Giai, chủ một tiệm chầu trong Chợ-lớn v.v... tất cả 26 người, kể luôn cả ông cũ võ Tăng-vô Ngai.

(còn nữa)
HỒNG-PHONG

ĐÃ XUẤT BẢN:

Thơ ngụ-ngôn La Fontaine

PHÁP VĂN VÀ BẢN DỊCH CỦA NG VĂN VINH

Mỗi trang đều có tranh ảnh. Hội
Alexandre de Rhodes xuất-bản

Một công trình ăn loát mỹ-thuật
của nhà in Trung-Bắc Tân-Văn

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

Điều - Nguyễn

- 1) Thuốc đau dạ dày Điều-Nguyễn
- 2) Thuốc ho gà... Điều-Nguyễn
- 3) Thuốc ho lâu... Điều-Nguyễn
- 4) Thuốc bổ tỳ... Điều-Nguyễn
- 5) Thuốc bổ huyết... Điều-Nguyễn
- 6) Thuốc sam ty... Điều-Nguyễn
- 7) Thuốc cam sai... Điều-Nguyễn

Tổng-cục: 125 Hàng Bông, Hanoi
Đại-lý Đức-thăng, Mai-linh, Nam-tiến Saigon
Nam-cường: Mỹ-ho, Vinh-hương, Vientiane

Bút máy PILOT
đã nổi tiếng tốt

CÓ MÁY KHẮC TÊN KHÔNG TÍNH THÊM TÊN
Gửi 0\$06 tem về Mai - Linh
60 - 62 của đất Haiphong
ngài sẽ nhận được thư trả lời

ĐÃ CÓ BẢN:

CHU - MẠNH - TRINH

của Trúc-Khê và Tiên-Dâm giá 1p eo
Quan án Chu-mạnh-trinh, tiền-sỹ xuất thân, đã để lại
một sản nghiệp văn chương rất quý giá. Lời văn trôi
trượt như sao băng, tu tưởng thanh cao siêu thoát.
Ông Chu là một văn hào cơ phách, và cuối thế kỷ
thứ 19, đã làm vang dội nền văn học nước nhà.

Tuổi ngày thơ

Tức Hoa-Mai số 27

của Nguyễn-Ngọc - giá 0p15

Kể từ số 27, Hoa-Mai ra khổ rộng

bìa đôi lại rất mỹ-thuật

Nhà xuất-bản Cộng-Lục 9 Takou Hanoi



hay là hồi-ký của một
người đã nghiệm và
đã cai thuốc phiện

của VŨ BẢNG

(xem từ số 138)

Tôi vừa viết, vừa nghĩ
cách làm cho cái chương
trình cai thuốc kia hoàn
bị. Và trước mặt tôi, tôi
đã thấy tôi cai thuốc
phiện đầu vào đây rồi.
trải đầu bóng đi chơi ở
giữa đường như một

bức tranh nhân đạo. Con gái hàng phố thì
thảo Nào nào cũng chỉ tôi mà nói: «Bây giờ
báo no nghiệm mất. Nghiệm mà báo tốt, thế kia
à?» Vâng ngay từ bây giờ, tôi đã thấy ở các tiệm
người ta nói đến tôi. Mỗi khi nói đến
chuyện cai, người ta lấy tên tôi làm đầu cho
câu chuyện để mà bắt chước. Chà chà! Đời
mới đẹp làm sao. Chỗ nào trời cũng cao và
xanh. Chỗ nào chim cũng hót. Lòng người ta hân
hoan vui sướng nên công việc cũng đi do mà
hạnh phúc: tôi thấy tôi hoạt động, tôi thấy tôi
làm việc no công kia và, một buổi sáng, ngủ
đậy tôi thấy tôi là một người có ích vô cùng
cho xã hội. Người ta kéo đến ở dưới cửa
sổ nhà tôi để reo hò. Và mẹ tôi sẽ nói: «Ai
chẳng tưởng đời nó bỏ đi. Vậy mà không ngờ...
Thế nhưng mà thực quá lấy giờ lấy phạt, tôi
vẫn biết nó không phải là thằng hèn kém».

Những nghĩ như thế, lòng tôi đã đủ ngợp
lên rồi. Tôi muốn thời-gian đi rất chóng để
sang ngày thứ tư cho tôi thực-hành ngay cái
chương trình... vĩ đại của tôi.

Trong khi chờ đợi, hãy tập nghiệm khắc
vỡ chính mình đã, nghĩa là làm theo thực đúng
với những việc mình dự định: tại về nhà riêng
hút, một khi thua việc. Tôi hát không ước hơi
tiếng sức, tôi hát liên miên. Nhất là hôm thứ ba
thì tôi lại càng hút quá lắm lắm, đến nỗi chính
Liên-Hương phải sợ.

Bởi tôi muốn giữ việc tôi cai làm một sự bí
mật để cho sau này nằng phải ngạc nhiên, nên
đến mỗi tận hôm đó nằng cũng vẫn chưa hay
gì cả. Tôi và nằng cùng hát suốt đêm. Đến lúc
cánh gà eo óc, chia tay, kể ở trên gác mà người
xuống dưới nhà, tôi mới đứng dậy hét lên một
tiếng, tháo cái lều đắp trên trên mặt đất, và chỉ
tay về phía mặt trời mà nói như kiểu của vua
chờ hầu đợi Xuân Thu: «Kể từ phút này, tôi cai
thuốc phiện, nếu không giữ được như lời thì xin
có một trái soi xét».

Có lẽ lúc thế này, có
một mũi tôi có vẻ độc
cá lắm thì phải, nên
Liên-Hương có rum cá
người lạ, không dám
nói một câu. Mặt nằng
tôi thán. Vì thường cũng
có, mà vì muốn khoe
khoang cũng có, tôi gọi nằng lại gần tôi và gọi
cho xem quyền sở mà tôi đã ghi chép cái
chương trình cai thuốc phiện. Không biết nói
làm sao, nằng chỉ «à, ủa, à» liên thanh. Đến khi
tôi giờ cho nằng xem lọ thuốc bột mà tôi đã
mua sẵn để trong tủ phòng khi cần dùng đến
thì nằng lộ một vẻ kinh phục vô ngần, tôi trông
thấy mà nở nang cả dạ.

Lập tức, tôi nhẩy xuống đất và bảo tên bồi
tiêm cất dọn bàn đèn đi Sở làm như thế chưa
đủ tôi cho biết cả cái can đảm của tôi, tôi lại
gọi ý mà bảo:

— Thôi, tất cả, tất cả, tôi cho anh đem đi bán
mà lấy tiền. Còn anh, thì anh cứ ở đây với
tôi, không phải đi làm đâu cả, vì tôi chỉ chuyện
này thì tất đồng tiền sẽ dư lắm. Thấy tôi ra cử
ở với nhau như trước, thừa thãi chán.

Tên bồi tiêm của tôi mỉm cười rồi «vâng»
một cách rất nghiêm trang. Hình như ý cũng
hỏi buồn một chút. Buồn rằng từ đây, ở cái
gác này, sẽ vắng ngon đêm đầu lại. Nhưng anh
chứng về sau ý cũng thương tôi và nghĩ đến tôi
nhiều, nên ý cũng lo một nét vui mừng và
không ngại lời khuyên khích tôi, yêu-cầu tôi
giữ lòng can đảm trước sau cho toàn vẹn.

— Cái đó không phải, anh à. Minh đã làm đến
việc này, nếu không giữ cho đến trị thì chết toi!

Thì ra quá thực tôi làm được ý như lời tôi
nói. Buổi trưa, tôi không hút. Tôi bẻ một đồng
báo tây và báo Saigon về để xem. Tôi vừa đọc
vừa chờ đợi xem có gì xảy ra không. Chẳng
có gì cả. Thử quá. Tôi lại ngủ được nữa.
Thoáng trong giây lát, tôi thấy nghĩ ngờ những
ai đã bảo thuốc phiện là ma, nó vật người ta
chết lên chết xuống. Tôi cho là trời tỵ tôi. Tôi
cho là số tôi không bị nghiệm: nghiệm, đối với
tôi, chẳng qua chỉ là một cái hạn, hết cái hạn
đó thì thôi không hút nữa. Tôi cho là «chưa
chắc, ta đã phải dùng đến thuốc cai». Tim tôi
phồng lên. Tôi muốn hét lên cho cùng thiên hạ
biết là «bỏ thuốc phiện không có gì khó cả».

Bỏ thuốc phiện dễ như ăn cơm vậy. Các ngài trông tôi đây này. Một, hai, ba. Tôi nhẩy lên giường, lấy áo mặc, đi giày, đội mũ, đi làm việc. Tôi không đi xe. Tôi đi đi. Ai dám bảo tôi yếu đuối? Ai dám bảo tôi là kỳ sinh trùng? Ai dám bảo tôi là hèn dốt? Tôi làm việc nhiều. Tôi nói to. Tôi hét lên to tưởng để tỏ cho mọi người biết rằng tôi khỏe. Nếu có ai hỏi: « Hút chưa? » tôi trả lời nhún nhún « Để vừa mới cai đấy mà! » một cách đầy tự phụ.

Như thế được đến sáu giờ chiều. Ăn cơm xong, tự nhiên tôi thấy gầy gầy rết. Tôi tự bảo « Giờ trời đi, còi gi! » và tôi nhất định đi bộ. Nhưng hai cái chân tôi nhất định « trốn » tôi: tôi phải đi ợ xe về nhà hút thuốc lã, hút thuốc lá, uống cà-phê đặc. Không ăn thua. Thời tôi đi đã biết: chưa không được, không được. Thuốc phiện bao giờ cũng « vật »; nó không nên một người nào. Trưa nay sẽ đi tới chưa lên cơn, ấy chỉ bởi vì đêm trước tôi đã hút nhiều quá độ. Thuốc phiện bây giờ há hơi rồi: người tôi lại thiếu nó, nó « hành »; nhưng nhất định tôi không chịu nó.

Tôi nhớ những lời tôi đã thề buổi sáng, và tôi vẫn chưa quên những điều quyết định mà tôi đã tạo ở trong đầu « cái đêm ngồi bên cạnh ai quan của cô tôi. Không, thuốc phiện! thuốc phiện! mây trắng thì ta chết, mà ta chết thì mây trắng. Tôi với nó là hai kẻ tử thù đánh nhau. Một mắt, một cưa. Những phương tiện không làm gì, chỉ cái cưa-cánh mới là quan hệ. Nếu ở trong thế-giới, hai nước vào vòng khời đạn có thể giữ hết các « hủ đoạn » ra để hại nhau - đầu là những thủ đoạn hèn hạ, vô nhân đạo nhất - miễn là đánh bại được kẻ địch thì thôi, tôi thì dùng làm như thế, tôi cần gì không ngán ngại, tôi bèn lấy ngay lọ thuốc bột ra và không phải đổ đơn lần nữa làm gì - bởi vì cái đơn ấy tôi đã đọc đi đọc lại hàng chục lần - tôi bèn súc ngay một cái rủa cà phê, đổ tạt vào xuống họng và chiếu ngòm nước. Chân tôi rất, mắt tôi hoa, nước mũi tôi chan hòa, gần cốt tôi như vỡ nứt. Chao ôi, chao ôi, cuộc đời lúc đó mới trông rộng làm sao! Tôi thấy tất cả nhân loại đều vui sống mà tôi hiện hưởng hạnh phúc của trời cho; còn tôi, chỉ có riêng tôi là kẻ bất hạnh, nằm co một chỗ để cho sự cô độc nó để lán, gặm nhấm.

Nói cho thực, tôi thuốc cai mà tôi vừa bỗng cũng có làm giấm được ít nhiều sự đau đơn cho xác thịt tôi, nhưng nó không vì thế mà có thể làm được cho linh hồn tôi đỡ khổ. Chỉ đó hai tiếng đồng hồ sau, bao nhiêu những chứng

họ, hen, hoa mắt, rất tay, ù tai, chóng óc phần nhiều tiêu tán cả; nhưng trí óc tôi thực đã trải qua một sự khùng hoảng không tiền tuyền hậu. Suốt một đêm hôm ấy tôi không tài nào ngủ được. Tôi hết sức lực tìm trong ký ức những truyện nhân đạo hay nghĩa hiệp để ngâm nghĩ và suy cứu; nhưng tự nhiên một cái ban đèn có đèn, có lửa ở đầu bay đến là là trước mắt tôi rồi đậu xuống (như một con chim đậu trên cây), có vẻ mờ mờ mà lại như trạch mọc... Tôi có sua đuổi ám-ảnh đó nhưng vừa đi khỏi một lát nó lại ở đầu lò li hiện đến to hơn và rõ ràng hơn. Đây cái thế, cái mối;



này cái chụp đèn thân ái của tôi bằng pha lê chung quanh có chữ lệ; này cái cối đánh sai vôi pha tượng nhỏ bày cho đẹp mắt. Nhất nhất đồ vật nào cũng như nhắc lại cho tôi một cái gì mà tôi không biết rõ, nhưng tôi biết là tôi thiếu. Thiếu một cái đó là thiếu tất cả; đời xa vắng quá, trống rỗng quá, tôi không thể nào chịu được, tôi cần phải bỏ chỗ này mà đi tìm hòa ộc mới để trống rỗng được phần nào chăng. Ừ, có đi, không biết là đi đâu, nhưng cứ đi đi đủ. Tôi không biết rõ lúc đó máy gờ nhưng bình như khuya rồi thì phải ở con đường Sơn-tây đi xuống phía chợ Đồng Xuân,

những người bán củ cải, xu hào, củ riết đã vắt va vào cái tay đi hóp chợ. Khu hàng đậu rẽ ra, tiếng thợ may có tiếng là thợ khuya nhất hành phố Hanoi đã dọn hàng. Cảnh tượng chết chóc! Sao mà cuộc đời người ta lại có thể vắng vẻ, tiêu điều, thế thâm đến chừng này? Tôi hiện đương sống trong thế giới có một giọng mà người ta gọi là giọng, hay trong một âm cảnh nghe đến có ma và quỷ sứ? Một ngọn gió lạnh từ phía Bờ Sóng hải lại đem cho tôi một cảm tưởng đương bị một thứ yêu cầu trong truyện Phong-thiên quái một thứ hơi người để vào trong bụng. Tôi thấy mình đi trên những bộ xương, mà chính tôi tôi lại nghe thấy những bộ xương ấy nói chuyện với nhau: « Ngày trước, có một anh chưa thuốc phiện... » Chưa thuốc phiện? Thế rồi thì hẳn làm sao? Tôi có sức gượng nhẹ bước chân để nghe tiếp câu chuyện của những người chết kia nói thắm với nhau. Vô ích. Chính những lẽ mình cần nghe nhất thì những bộ xương kia không nói nữa. Chúng tôi nghiên rằng lại mà kêu lên rạo rạo, rồi, vù một cái tôi thấy chúng cười râm râm, ở chung quanh tôi, ở đầu phố, ở trên trời, ở búi cỏ, ở lùm cây. Không, không, ta mơ mộng nhiều quá! Đây là đời, có số cách sát và nhà pha để giữ sự yên an cho thành phố! Ma nào mà sống được? Người chết nào mà về nói chuyện với nhau được? Có muốn bị bắt, nhốt vào xà-lim không?

Tôi gờ tay ra trước mặt để xua đuổi những hình ảnh nặng nề và đứng đứng lại trên hè, nhét ngón tay vào lỗ tai, tắc mạch mấy cái, cho hai tai đỡ ừ. Ừ như vậy: chẳng có ma quỷ nào cả. Tôi đi chơi như một người đi chơi. Nhưng vừa được mấy bước tôi sực nghĩ ra một điều: đời trống rỗng quá lắm, thà là có ma quỷ nói nhảm ở bên cạnh còn hơn là mình lại phải sống cô độc với chính mình. Ý nó giắt ý kia, tôi nhớ lại những việc mà không bao giờ tôi nghĩ đến. Ngày ấy...

Chúng tôi năm người. Ngày ấy, hình như chúng tôi vừa thất bại trong một công cuộc làm báo thì phải. Năm người chúng tôi mau nhất được bao nhiêu tiền còn lại đem đi hát ết. Xóm nhà cũng hát. Hát chỉ mạnh. Hát chết thì thôi. Nhưng trời sinh ra thế, chẳng anh nào chết cả. Mà tiền thì hết. Vì vậy lắm kh. chúng tôi « đóng đô » ở nhà hát, ăn ở đấy, uống ở đấy và làm tất cả các công việc ở đấy, chỉ trừ có việc kiếm tiền là không ở đấy mà thôi. Ngày ngày, chúng tôi thay phiên nhau đi soạn tiền. Vay lại bốn mươi phần cũng được. Bởi thế, chúng tôi ở sang tháng ở nhà hai, có khi đôi nhà đi cho lại, nhưng đại khai thì anh nào cũng ngày lên đến ngàn tài. Không những thế, thỉnh thoảng họ cũng chán chúng tôi vì họ

sống với chúng tôi như người nhai. Phải bày ra cái trò gì là để « thay đổi không khí » đi một chút. Chúng quanh cái bàn đèn, chúng tôi nằm quay quần lấy nhau nghĩ cách, và một anh xuống xuống ra một thư trò chơi không nhảm: ấy là chọn lấy một anh « em yếu nhất, bắt phải... » chết để cho anh em « lo liệu ». Hồi thăm. Phở một. Thất bại đấy. Rồi một anh đi mua tám ngón nến thấp ở chung quanh người xấu số, kén bát. Âm. Bại Xảo nữ. Một, hai, ba. Cả bọn bừng lấy mặt khóc âm ỉ cả lên, như khóc: một người chết thật! Khóc không có nước mắt, nhưng khóc nước mắt, khóc kể lẽ già già ra già, muốn, càng có người càng khóc, khóc, khóc nỗi bao nhiêu « có đầu nhà » phát rợn lên vì có cảm giác là nhà « có việc » thật; khóc đến nỗi « có đầu hàng x m » phải đổ sang xem. Thế là chúng tôi thích, vô tay cười ha ha. Đó mới thực là đi tìm cảm giác lại! Đó mới thực là sống đó!

Có ai, một đêm mưa gió riêu riêu, thấy lòng mình trống rỗng thực thà, mới biết được những lời chơi như thế « an ủi » người ta nhiều lắm. It ra thì cũng vậy: được sầu khổ đi một chút ít ra thì cũng đỡ có độc, vì người ta còn thấy được sống với tiếng khóc của người ta và những người chung quanh...

(Ký sau đây tiếp)
VŨ BẢNG

Kỳ sau, số cuối cùng về hải-quân sẽ có một bài nói rõ ràng về Hàng-không mẫu-hạm

SỰ ÍCH LỢI CỦA NÓ
NHỮNG CUỘC TRANH
LUẬN Ở CHUNG QUANH
NÓ VÀ SỞ HÀNG-KHÔNG
MẪU-HẠM TRÊN THẾ GIỚI

Cũng trong số đó chúng tôi sẽ
nói về chiến-lược đồ-bộ của
quân Nhật và cái tài đi biển của
đám Bờ-đào nha ngày trước.

Hộp thư

Ô. T. H. H. I. K. - Có một bạn thơ gửi - Một tuần bao ở đây đã đăng một chuyện tương tự - Bà kia buồn quá.

thuộc phiên dễ như ăn cơm vậy. Các ngài tôi đây này. Một, hai, ba. Tôi thấy dường, lấy ao mề, đi giày, đi mũ, đi làm. Tôi không đi xe. Tôi đi đất. Ai dám bảo tôi đi xe? Ai dám bảo tôi là kỳ sinh trùng? Tôi bảo tôi là hèn dốt? Tôi làm việc nhiều. Tôi biết rằng tôi khỏe. Nếu có ai hỏi: «Hút thuốc à?» tôi trả lời nhún nhún «Đệ vừa mới cai mà!» một cách đầy tự phụ.

Nhưng thế, được đến sáu bảy giờ chiều. Ăn cơm xong, tự nhiên tôi thấy gầy gầy rất. Tôi tự bảo: «Trời đây, có gì!» và tôi nhất định đi bộ. Tôi đi hai cái chân tôi nhất định «trở» tôi: «Nhất đi về xe về nhà hút thuốc lào, hút thuốc ống cá-phê đặc. Không ăn thua. Thời tôi đã biết: chưa không được, không được. Thế phiên bao giờ cũng «vài»; nó không hề người nào. Trưa nay số đi tôi chưa lên cơm, thì bởi vì đêm trước tôi đã hút nhiều quá. Thuốc phiện bây giờ há hơi rồi: người tôi lại khỏe, nó «hành»; nhưng nhất định tôi không chịu nó.

Tôi nhớ những lời tôi đã thề buổi sáng, và tôi chưa quên những điều quyết định mà tôi đã nói ở trong đầu cái đêm ngồi bên cạnh áo của cô tôi. Không, thuốc phiện! thuốc phiện! mấy tháng thì ta chết, mà ta chết thì thán. Tôi với nó là hai kẻ tử thù đánh nhau. Một mắt, một cò. Những phương-tiện gì làm gì, chỉ cái cứu-cánh mới là quan hệ. Ở trong thế-giới, hai nước vào vòng khói có thể giờ hết các 'hủ đoạn ra để hại nhau. Tôi là những thủ đoạn hèn hạ, vô nhân đạo. Tôi miên là đánh bại được kẻ địch thì thôi, tôi cũng làm như thế, tôi cần gì! Không ngại, tôi hèn lấy ngay lọ thuốc bột ra và phải đọc đơn lần nữa làm gì — bởi vì cái ấy tôi đã đọc đi đọc lại hàng chục lần — đến lúc này một cùi rĩa cá phê, đổ tọt vào g hòng và chiếu ngòm nước. Chân tay tôi mát tôi hoa, nước mũi tôi chan hòa, gần như ướt như vớt. Chao ôi, chao ôi, cuộc đời tôi mới trông rộng làm sao! Tôi thấy tất cả loại đều vui sống mà tận hưởng hạnh của trời cho; còn tôi, chỉ có riêng tôi là bất hạnh, nằm co một chỗ để cho sự cô độc là lén, gấm nhảm.

Cho thế, tôi thuốc cai mà tôi vừa được có làm giảm được ít nhiều sự đau đớn của thịt tôi, nhưng nó không vì thế mà có làm được cho linh hồn tôi đỡ khổ. Chỉ độ đồng hồ sau, bao nhiêu những chứng

Hộp thư

T. H. H. I. K. — Có một đơn thư gửi — Một báo ở đây đã đăng một chuyện tương tự kia buồn quá.

ho, hen, hoa mắt, rất tay, ù tai, chóiáng óc phần nhiều tiêu tán cả, nhưng tôi óc tôi thực đã trải qua một sự khủng hoảng không tiền tuyệt hậu. Suốt một đêm hôm ấy tôi không tài nào ngủ được. Tôi hết sức lực tìm trong kỷ ức những truyện nhân đạo hay nghĩa hiệp để mà ngâm nghĩ và suy cứu; nhưng tự nhiên một cái ban đêm có khói, có lửa ở đầu bay đến là là trước mắt (tôi rồi đầu xuống (như một con chim đậu trên cây), có vẻ mờ mờ mà lại như trạch mồi). Tôi có sự đau đớn ám-ảnh đó nhưng vừa đi khỏi một lát nó lại ở đầu là từ hiện đến to hơn và rõ ràng hơn. Đây cái tiền, cái mồi;



này cái chụp đèn thân ái của tôi bằng pha lê chung quanh có chữ lệ; này cái cối đánh sai với pho tượng nhỏ bày cho đẹp mắt. Nhất nhất đồ vật nào cũng như nhắc lại cho tôi một cái gì mà tôi không biết rõ, nhưng tôi biết là tôi thiếu. Thiếu một cái đó là thiếu tất cả; đời xa vắng quá, trống rỗng quá, tôi không thể nào chịu được, tôi cần phải bỏ chỗ nằm này mà đi tìm hạ óc mới để trống rỗng được phần nào chăng. Ừ, ừ đi, không biết là đi đâu, nhưng cứ đi là đủ. Tôi không biết rõ lúc đó mấy giờ nhưng hình như khuya rồi thì phải. Ở rón đường Sơn-tây đi xuống phía chợ Đồng Xuân,

những người bán củ cải, xu hào, cả rồi đã vất vả vào vôi cái tay đi bóp chợ. Khu hàng đậu rở ra, tiếng thổi may có tiếng là thừ khuya nhất thành phố Hanoi đã dọn hàng. Cảnh tượng chết chóc! Sao mà cuộc đời người ta lại có thể vắng vẻ, tiêu điều, thế thắm đến chừng này? Tôi hiện đương sống trong thế giới có một giống mà người ta gọi là người, hay trong một âm cảnh nghe đến có ma và quỷ sứ? Một ngọn gió lạnh từ phía Bờ Sông hát lại, đem cho tôi một cảm tưởng đương bị một thứ yếu quá trong truyền Phong-thần quái một thứ hơi người ở đi vào trong bụng. Tôi thấy mình đi trên những bộ xương, mà chính tại tôi lại nghe thấy những bộ xương ấy nói chuyện với nhau: «Ngày trước, có một anh chưa thuốc phiện...» Chưa thuốc phiện? Thế rồi thì hẳn làm sao? Tôi cố sức gượng nhẹ bước chân để nghe tiếp câu chuyện của những người chết kia nói thắm với nhau. Vô ích. Chính những lúc mình đến nghe nhất thì những bộ xương kia không nói nữa. Chúng lại nghiêng rắng lại mà kêu lên rào rào, rồi, vù một cái tôi thấy chúng cười râm râm, ở chung quanh tôi, ở đầu phố, ở trên trời, ở búi cỏ, ở lùm cây. Không, không, ta mơ mộng nhiều quá! Đây là đời, có sự cảnh sát và nhà pha để giữ sự trị an cho thành phố! Ma nào mà sống được? Người chết nào mà về nơi chuyện với nhau được? Có muốn bị bắt, nhốt vào sà-lim không?

Tôi giờ tay ra trước mặt để xoa vuốt những hình ảnh nặng nề và đương lạc trên hệ, nhét ngón tay vào lỗ tai, tắc mạnh mấy cái, cho hai tai đỡ ù. Y như rằng: chẳng có ma quỷ nào cả. Tôi đi chơi như một người đi chơi. Nhưng vừa được mấy bước tôi sợ nghĩ ra một điều: đời trống rỗng quá lắm, thà là có ma quỷ nói nhảm ở bên cạnh còn hơn là mình lại phải sống cô độc với chính mình. Ý nó giắt ý kia, tôi nhớ lại những việc mà không bao giờ tôi nghĩ đến. Ngày ấy...

Chúng tôi năm người. Ngày ấy, hình như chúng tôi vừa thất bại trong một công cuộc làm báo thì phải. Năm người chúng tôi như nhất được bao nhiêu tiền còn lại đem đi hát, đi. Xóm nào cũng hát. Hát chỉ mạng. Hát chết thì thôi. Nhưng trời sinh ra thế, chẳng anh nào chết cả. Mà tiền thì hết. Vì vậy làm khi chúng tôi «đóng đô» ở nhà hát, ăn ở đây, uống ở đây và làm tất cả các công việc ở đây, chỉ trừ có việc kiếm tiền là không ở đây mà thôi. Ngày ngày, chúng tôi thay phiên nhau đi soạn tiền. Vay lại bốn mươi phần cũng được. Bởi thế, chúng tôi ở hàng tháng ở nhà hát, đi, khi đi, nhà đi cho là, nhưng đại khái thì anh nào cũng ngày lên đến mang tai. Không những thế. Chính có đầu họ cũng chán chúng tôi vì họ

sống với chúng tôi như người nhà. Phải hãy ra cái trò gì là để «thay đổi không khí» đi một chút. Chung quanh cái bàn đèn, chúng tôi năm quay quần lấy nhau nghĩ cách, và một anh xướng xuất ra một thứ trò chơi không nhảm: ấy là chọn lấy một anh «êm yếu nhất, bất phát... chết để cho anh em «lo liên». Hồi thắm. Phũ phũ. Thất vọng đấy. Rồi một anh đi mua tám egon nến thấp ở chung quanh người xấu số. Kèn bát âm. Bài Xà-nữ. Một, hai, ba. Cả bọn bùng lấy mặt khóc ầm ỉ cả lên, như khóc: một người chết thật. Khóc không có nước mắt, nhưng khóc nức khóc nở, khóc kể lẽ gây cả ra gây xuống, càng có người can càng khóc. Khóc đến nỗi bao nhiêu «có đầu nhà» phát rợn lên vì có cảm giác là nhà «có việc» thật; khóc đến nỗi «có đầu hàng x m» phải đổ sang xem. Thế là chúng tôi thích, vỗ tay cười ha ha. Đó mới thực là đi tìm cảm giác lại! Đó mới thực là sống đó!

Có ai, một đêm mưa gió riêu rên, thấy lòng mình trống rỗng thực thà, mới biết được những tôi chơi như thế «an ủi» người ta nhiều lắm. Ít ra thì cũng vui được sâu khổ đi một chút ít ra thì cũng đỡ cô độc, vì người ta còn thấy được sống với tiếng khóc của người ta và những người chung quanh...

(Ký sau đăng tiếp)
VŨ BĂNG

Kỳ sau, số cuối cùng về hải-quân sẽ có một bài nói rõ ràng về Hàng-không mẫu-hạm

SỰ ÍCH LỢI CỦA NÓ
NHỮNG CUỘC TRANH
LUẬN Ở CHUNG QUANH
NÓ VÀ SỐ HÀNG-KHÔNG
MẪU-HẠM TRÊN THẾ GIỚI

Cũng trong số đó chúng tôi sẽ nói về chiến-lược đổ-bộ của quân Nhật và cái tài đi biển của dân Bồ-đào-nha ngày trước.

HÃY ĐỌC :

Luân Tòng

trong TỦ SÁCH TÂN VIỆT giá 1\$50

Có thêm phần phụ bài « Trở lại câu Kiều » của ông HUỖNH - U - MAI đáp lời một vị ân trong vô danh đã chỉ trích về bài « Ba sao giữa trời ». Bài này cũng là một bài đã chất chính cũng ông Hoàng - xuân - Hán về bài « câu chuyện cô Kiều bị bắt » đã đăng ở báo Thanh Nghị số 33 và khoa học số 15.

ĐÃ CÓ BẢN :

Vườn Hóng

giá 1p10 — Một tác phẩm danh tiếng khắp hoàn cầu của SAADI nhà thi sĩ lừng danh nhất nước Ba-tư do Mộng Huyền dịch ra Quốc văn NHÀ XUẤT-BẢN « TÂN VIỆT » đã dọn lại 29, Lambiot — Hanoi

Trang điểm

THEO PHƯƠNG PHÁP ĐÃ CHỈ BÀNH TRONG BẢN CHỜ QUỐC NGỒ Ở MỖI HỘP

PHẦN MURAT VÀ PHẪN SUPER-MURAT

THÌ DẦU DA MẶT SẠM, CỎ TÀN NHANG VÀ NẾP NHĂN CỨNG LƯỢC ĐẸP LÔNG LẦY NHƯ NGƯỜI CÓ MÀU DA TRẮNG MỊN

Tổng đại-lý Bắc-Kỳ, Ai-Lao
ETABLISSEMENTS VAN-HOÀ
N° 8 rue des Cantonnais — Hanoi

25 MARS 1943

XIN ĐÓN ĐỌC

NHÂN LOẠI tiên hóa sử

của BÁCH - KHOA một cuốn khảo cứu rất khoa học về cuộc tiến hóa của loài người từ lúc khai thiên lập địa đến ngày nay. Đọc hết cuốn này tức là các bạn đã đọc hết hàng trăm pho sách kim cổ đồng tây bản đến loại người vậy. Dày trên 200 trang — Giá 1\$30

Hàn-thuyền phát hành

GIÁ MUA BẢO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao	16\$00	8\$25	5\$75
Nam-kỳ, Cao-mên	12,00	6,25	3,25
Ngoại quốc và Công số	24,00	12,00	6,00

Mua bảo phải trả tiền trước mandat xin đi:
TONKIN TRUNG-BẮC CHỦ NHẬT HANOI

BÀNH RĂNG BĂNG

SAVON DENTIFRICE

KOL

RĂNG CÁC BÀ SẼ TRONG NHƯ NGỌC TRẮNG NHƯ NGÀ

DISTRIBUTEUR :

S.A. Poinard & Veyret
Saigon, P.Penh, Hanoi, Haiphong



CHUYỆN DÀI của VŨ AN-LĂNG

(Tiếp theo)

Hạnh vốn sẵn đức nhân từ và rộng-lượng, nên nhẹ-nàng bảo phó Đắc:

— Thời thì giả thêm bác năm chục nữa. Năm chục kè chẳng là bao nhưng nư thế cũng đã là quá lắm, đã là anh em chúng tôi nhượng - hộ rồi đó.

Phó Đắc biết rằng đối với những tay có địa-vị, có thế-lực, như tể hân cũng đã là quá khéo bộp-nặng rồi, nếu cố gắng nhau thì có khi lại « sơi hồng bông không » nữa cũng chưa biết chừng! Phó ta liền ưng-thuận, giao trả Quang bức văn-lự nọ có chữ ký và diêm chỉ của An, và cầm lấy trăm rưỡi bạc: là số tiền Hạnh hẹn trả. Hạnh tranh trả cho Quang, vì nằng đem theo nhiều tiền, nhưng Quang cố xin Hạnh nhượng chằng cái danh-dự ấy, mà chỉ cầm lấy của Hạnh ba chục bạc là số chàng còn thiếu, vì tôi nôm trước, chàng chỉ mang đi có trăm ba mươi đồng thôi.

Khắc báo Quang đưa văn-lự cho chàng. Rồi chờ khi ba người đã cháo vợ chồng phó Đắc, An đã từ-biệt cái em để theo Hạnh và Quang ra, Khắc mới nghiêm-trang bảo phó Đắc:

— Các anh đã quen cái nghề khôn-nạn: trông vào mỡ-hôi

bước mắt của con-em để cầu lấy sự an-nhàn, sung-sướng, các anh đã sử-đối-mạn. Vô nhân-dạo với bọn á-đào đang chết giở để đem máu và nước mắt nuôi cho các anh sống khỏe-mạnh, béo-lớ, vậy mà các anh vẫn chưa cõ là quá khôn nạn lại còn ám-mur ưc hiếp người từ từ làm nghề mãi dâm! Tôi đã dò xét, biết được hết các sự thật liên can tới việc chị Dung xa cơ lộ bước vào nhà bát. Thế là anh bậy lắm! Thế là thằng Lạc thủ mưu việc phi-pháp này là một kẻ dễ tiện, hèn mạt, khôn nạn, không hề dung tha! Tôi báo cho anh biết trước để mà liệu: nếm được tang chứng đây, tôi sẽ nhờ luật pháp truy-lố các anh. Chỉ trong bốn năm hôm nữa thì thằng Lạc và anh sẽ bị bắt và sẽ bị-tòa án nghị tội phạt tù các anh thật nặng để thằng Lạc chừa các hành-vi bèn mạt, khôn nạn đi, và

để chờ anh sáng mắt ra, đừng làm sự gì trái phép nữa, bỏ cái thói bạc đãi con em là hạng người khổ sở đã cảm chịu đủ mọi điều thiếu thốn, đủ mọi nỗi đau lòng để kiếm tiền cung cho gia-dình anh được vui thỏa trong sự ung dung.

XIV

Vì muốn giấu không cho ông bà Phong biết rằng An đã có pheo giàng-hồ trộm-lạc, nên Hạnh giữ An ở lại với nằng, chờ ngày thành-bôn với Quang. Hôn - lễ đã nhất-định sẽ cử-hành tuần-lễ sau một cách rất giản-dị, nhưng không thiếu về lịch-sự, sang-trọng.

Quang cũng muốn người vợ yêu của mình « được tiếng », rửa sạch được hết những nhơ-bẩn trong dĩ-vãng bằng hôn - lễ có theo nghi-tiết cho mẹ khỏi buồn-lo, và chính An, nằng thấy Hạnh đối - xử với nằng một cách quá rộng lượng, quá thân-quý, thì nằng đồng ý với Quang, ở lại nhà Hạnh đám-bầy ngay nư.

Hạnh tuy là con gái, nhưng lại có một tâm-hồn thanh-cao, có những tình-tình được độ — thanh-cao và đức độ

Ai toan lánh đời?
Ai nặng lòng yêu nước?

Hãy đọc

KỊCH THƠ THỜI CẠI H - CHIẾN

Quan biên thủy

của THAO THAO

20 Avril bắt đầu bán

34

BỘ «MỸ-THUẬT» KIỂU NHẬT, BONG TRÚC

DÙ LỢP LỤA hạng thường... 6\$45
DÙ LỢP LỤA hạng luxe... 8,50
DÙ LỢP SATIN hạng thường... 8,50
DÙ LỢP SATIN hạng luxe... 9,75

Sở: C.R. đi khắp mọi nơi. Mua buôn xin hỏi giá riêng

LE LOUVRE 70^{ter} Jules Ferry
== HANOI ==

DẦU NHỊ - THIÊN

Trị bách bệnh nhất thần hiệu. Mỗi ve 0\$35

Quý khách có mua, xin mời đến các nhà đại-lý, hoặc tiệm chính, thử mới được dầu tinh hiệu. Xin đừng mua ở các hàng dong trên tàu bè mà mua phải thứ dầu điều giả.

Nhị-Thiên-Đường kinh cáo

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ĐƯỢC-PHONG

76, phố hàng Buồm, Hanoi — Téléphone 849

Kẹo hồ
peeto

*mật cô
thơm miệng*

NÊN HƯT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá... .. 0\$16

Giày Phuc-Mỹ

BỀN BỀ
VÀ ĐẸP
CÓ CATALOGUE
KÍNH BIỂU



Mua buôn hỏi giá đặc biệt riêng. Thư từ
ngân phiếu để cho M. Trương-quang-
Huỳnh — 204 rue du Coton — Hanoi

Xem mạch thái - tổ

GOI BỆNH

Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ. Mỗi lần 0\$00

Đau dạ dày phồng tích số 6—Lâu tiêu, ngấm đau bụng
sốt, ợ gh, ợ v.v.. Giá 0\$00 một gói. Đau dạ dày sản
đại bộ nguyên khí kiến tỷ bộ số 41 (1\$60) đau bụng
kinh niên, gan, tức một, hậu sản v.v.. Khi hư bệnh
trục số 31 — ra khi hư một nhọc v.v.. giá 1\$30
nhà thuốc PHẠM - BÀ - QUÁT 27 hàng Than Hanoi

Glycérina

SAVON DENTIFRICE ENTISEPTIQUE
Lauréat du Concours de l'Artisanat

Distributeur : PHÚC-LAI

87-89, ROUTE DE HUE HANOI — Tél. 970

NHỚC ĐẦU, NGẠT MÔI, SỐT
NÓNG, ĐAU MÌNH NẸM ĐÔNG :

Thổi nhiệt tán ĐẠI-QUANG

Trong mùa nóng bức, thường
bị cảm - mao cũng nên dùng :

THỔI - NHIỆT - TÁN ĐẠI - QUANG

Xin nhận kỹ hiệu (bướm bướm) mới khỏi nhầm
23, phố hàng Ngang Hanoi -- Tél. 808

THUỐC ĐẠI BÒ

Cừu-Long-Hoàn Võ-Đình-Dân

Hàng nhất hay cho những người mệt nhọc vì ngồi lâu đi xa, thức đêm.

Một thứ thuốc đã từng làm danh dự cho nghề thuốc nước mình

Tổng đại lý Bắc-kỳ, Ai-lao : Etablissements VẠN-HÓA, 8 Hàng Ngang, Hanoi